

HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI VÀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

*LS. Nguyễn Hưng Quang**

I. Bối cảnh

Giải quyết tranh chấp dân sự nói chung và tranh chấp thương mại nói riêng bằng phương thức hoà giải đang trở thành một xu hướng trên thế giới bởi những ưu điểm của phương thức này về thời gian, chi phí, khả năng duy trì mối quan hệ giữa các bên và mức độ bảo mật thông tin. Theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới, phương thức giải quyết tranh chấp thay thế là một giải pháp quan trọng để hỗ trợ cho việc thúc đẩy môi trường kinh doanh và tăng cường phát triển kinh tế. Ngân hàng Thế giới đã từng sử dụng chỉ số tạo điều kiện thuận lợi cho “Phương thức Giải quyết tranh chấp thay thế” (Alternative Dispute Resolution) là một chỉ số thành phần trong Chỉ số Bảo đảm thực thi hợp đồng (Enforcing Contract) của Bộ Chỉ số “Môi trường kinh doanh” để đánh giá, so sánh mức độ cạnh tranh về môi trường kinh doanh của các nền kinh tế.¹

Theo báo cáo của Hiệp hội Trọng tài Hoa Kỳ (AAA) số lượng các vụ việc trọng tài của tất cả các trung tâm trọng tài tại Hoa Kỳ ngày một tăng (năm 2021 là 9.196 vụ với tổng giá trị kiện đòi 14.961.322.597 đô la và tổng giá trị phản tố 2.851.974.445 đô la, năm 2022 là 10.273 vụ với tổng giá trị kiện đòi là 15.286.121.813 đô la và tổng giá trị phản tố là 3.176.953.093 đô la, năm 2023: 11.553 vụ với tổng giá trị kiện đòi là 19.173.630.002 đô la và tổng giá trị phản tố 4.457.008.406 đô la)².

Ở Việt Nam, tổng kết các vụ việc của 44 trung tâm trọng tài thương mại và 01 văn phòng đại diện của Trọng tài thương mại Hàn Quốc đăng ký hoạt động tại Việt Nam chưa được thống kê đầy đủ và công khai trên các nền tảng trực tuyến. Theo thống kê của Bộ Tư pháp, kể từ khi Luật Trọng tài thương mại 2010 (Luật TTTM) được thông qua, số lượng vụ việc tranh chấp được các bên thoả thuận lựa chọn giải quyết có xu hướng gia tăng, sơ bộ trong vòng 10 năm (2011-2020) các trung tâm trọng tài thương mại đã giải quyết được 2900 vụ tranh chấp³. Riêng đối với Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) là trung tâm trọng tài lâu đời và lớn nhất Việt Nam, năm 2021, VIAC thụ lý 270 vụ, năm 2022, VIAC thụ lý 292 vụ và năm 2023 VIAC đã thụ lý 424

** Nguyễn Hưng Quang là Chủ tịch của Trung tâm Hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC), Hoà giải viên của Trung tâm Giải quyết tranh chấp hiệu quả (CEDR) của Anh Quốc, Luật sư sáng lập và điều hành của Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự. Tác giả chân thành cảm ơn Nguyễn Phương Thảo Uyên là Thư ký của Trung tâm Hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC); Phạm Diệu Linh là giảng viên Khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế và Bùi Trần Khánh Linh là sinh viên khoa Pháp luật Thương mại quốc tế, Trường đại học Luật Hà Nội.*

¹ Simeon Djankov et al, Courts, *Research papers supporting the methodology (Doing Business) of World Bank*, http://www.doingbusiness.org/methodology/~/_media/GIAWB/Doing%20Business/Documents/Methodology/Supporting-Papers/DB-Methodology-Courts.pdf. Phương thức Giải quyết tranh chấp thay thế là một chỉ số thành phần của Chỉ số Bảo đảm thực thi hợp đồng của Báo cáo Môi trường kinh doanh hàng năm của Ngân hàng Thế giới.

² American Arbitration Association, *Báo cáo thường niên của AAA các năm 2021, 2022, và 2023, AAA-ICDR Data and Statistics*, <https://www.adr.org/research>

³ Hội Luật gia Việt Nam, *Báo cáo Tổng kết thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại năm 2010*, 03/6/2024, tr.4.

vụ tranh chấp⁴. Các lĩnh vực tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài ngày càng đa dạng, từ các tranh chấp từ hoạt động kinh doanh bất động sản, giao dịch mua bán hàng hóa và xây dựng đến các tranh chấp cho thuê, cho vay, mua bán cổ phần, chứng khoán, bảo hiểm, đầu tư, tài chính, logistic cũng chiếm số lượng không nhỏ⁵. Những số liệu trên cho thấy, giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài thương mại đang dần phổ biến trên thế giới và Việt Nam.

Để có thể tạo điều kiện thuận lợi cho giải quyết những vụ tranh chấp có tính quốc tế bằng trọng tài, Việt Nam đã tham gia Công ước về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài (Công ước New York 1958) vào năm 1995 cùng với việc ban hành Pháp lệnh về việc công nhận và thi hành tại Việt Nam quyết định của trọng tài nước ngoài⁶. Cho đến nay, Công ước New York 1958 có 172 quốc gia thành viên tạo điều kiện cho việc công nhận và thi hành phán quyết trọng tài ở các quốc gia. Đây là cơ sở để trọng tài trở thành một phương thức được các doanh nghiệp có hoạt động đầu tư và thương mại quốc tế lựa chọn trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế⁷.

Bên cạnh Công ước New York 1958, Ủy ban Pháp luật Thương mại Quốc tế của Liên Hợp Quốc (UNCITRAL) đã ban hành Luật mẫu UNCITRAL về Trọng tài thương mại quốc tế (Luật mẫu UNCITRAL về Trọng tài thương mại) nhằm hỗ trợ các quốc gia trong việc cải cách và hiện đại hoá pháp luật về thủ tục trọng tài nhằm đáp ứng nhu cầu về trọng tài thương mại quốc tế. Từ khi Luật Mẫu được thông qua năm 1985 và sửa đổi năm 2006 đã có 93 quốc gia với 126 hệ thống pháp luật khác nhau áp dụng Luật Mẫu này⁸. Luật TTTM của Việt Nam đã tiếp thu các nguyên tắc quan trọng của Luật Mẫu UNCITRAL nhưng vẫn còn những vấn đề chưa tiếp nhận hoàn toàn Luật Mẫu và đang trong quá trình nghiên cứu để sửa đổi⁹.

Cùng với sự phát triển của trọng tài thương mại, hoà giải thương mại cũng là một hoạt động giải quyết tranh chấp tự nguyện ngoài quy trình tố tụng. Trong tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài, hoà giải được coi là giải pháp vượt qua các rào cản về văn hoá và quyền tài phán¹⁰. Phương thức này được coi là một biện pháp giải quyết tranh chấp có hiệu quả về thời gian, chi phí và khả năng các bên tự nguyện thi hành kết quả giải quyết tranh chấp cao hơn so với các phương thức có một bên thứ ba tham gia

⁴ Trung tâm Trọng tài Thương mại quốc tế Việt Nam (VIAC), *Báo cáo thường niên của VIAC các năm 2021, 2022 và 2023*, <https://www.viac.vn/bao-cao-thuong-nien.html>, truy cập ngày 15/10/2024.

⁵ Theo Báo cáo thường niên năm 2023 của VIAC, có 26,2% các vụ tranh chấp liên quan đến lĩnh vực bất động sản, 21,2% liên quan đến lĩnh vực mua bán hàng hóa, và 18,6% liên quan đến lĩnh vực xây dựng, 33% các vụ tranh chấp liên quan đến những lĩnh vực còn lại, https://www.viac.vn/images/Resources/Annual-Reports/2023/Bao-cao-thuong-nien-2023_240829.pdf, truy cập ngày 16/10/2024; Hội Luật gia Việt Nam, *Sđd*, 2024, tr.5 và 6.

⁶ Pháp lệnh số 42-L/CTN của Chủ tịch nước về việc Công nhận và thi hành tại Việt Nam quyết định của trọng tài nước ngoài, ngày 14/09/1995.

⁷ UNCITRAL, *Status: Convention on the Recognition and Enforcement of Foreign Arbitral Awards (New York 1958) (the "New York Convention")*, http://uncitral.un.org/en/texts/arbitration/conventions/foreign_arbitral_awards/status2, truy cập ngày 16/10/2024.

⁸ UNCITRAL, *Status: UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985), with amendments as adopted in 2006*, https://uncitral.un.org/en/texts/arbitration/modellaw/commercial_arbitration/status, truy cập ngày 16/10/2024.

⁹ Hội Luật gia Việt Nam, *Báo cáo số 343/BC-HLGVN về Nghiên cứu, rà soát Luật Trọng tài thương mại*, 20/12/2022, tr.6 và 27.

¹⁰ World Bank, 2017, *Sổ tay hoà giải viên*, tr. 9.

giải quyết, như trọng tài hay Tòa án¹¹. Với những ưu điểm nói trên của hoạt động hoà giải thương mại, có đến 176 nền kinh tế với hệ thống pháp luật khác nhau chấp nhận hoạt động hoà giải tự nguyện¹². Mặc dù một số quy định pháp luật chuyên ngành đã đề cập tới cơ chế hoà giải trong giải quyết tranh chấp từ nhiều năm, nhưng đến năm 2017, Việt Nam mới ban hành Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại. Đến cuối năm 2018 và đầu năm 2019, trung tâm hoà giải thương mại đầu tiên được cấp phép thành lập và đi vào hoạt động¹³.

Để hỗ trợ cho các hoạt động hoà giải tranh chấp thương mại quốc tế, Liên Hợp Quốc đã xây dựng Công ước về Thỏa thuận quốc tế giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải (còn gọi tắt là Công ước Singapore) với 57 quốc gia đã ký kết Công ước và 14 quốc gia đã thực hiện việc phê chuẩn¹⁴. Thực tế này cho thấy hoà giải thương mại đang trở nên phát triển mạnh mẽ trên toàn cầu¹⁵.

Tương tự như kinh nghiệm phát triển trọng tài thương mại quốc tế, UNCITRAL cũng xây dựng Luật mẫu về Hòa giải thương mại quốc tế và thỏa thuận giải quyết tranh chấp quốc tế thông qua hòa giải năm 2018 (hay còn gọi tắt là Luật mẫu UNCITRAL về Hòa giải thương mại)¹⁶. Cho đến nay, trong số 33 quốc gia đã tham khảo và áp dụng Luật mẫu UNCITRAL về hòa giải thương mại, bao gồm cả quốc gia theo hệ thống luật hành văn (civil law) như Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ, hệ thống luật án lệ (common law), như Hoa Kỳ, Canada hoặc thuộc hệ thống hỗn hợp như Cộng hòa Congo, Chad, Gabon¹⁷.

Bên cạnh những phương thức giải quyết tranh chấp như thương lượng, hoà giải, trọng tài đang thực hiện theo phương thức trực tiếp truyền thống, các phương thức giải quyết tranh chấp này hiện nay đang có xu hướng phát triển phương thức trực tuyến (Online Dispute Resolution – ODR) được triển khai trên nền tảng công nghệ thông tin để đáp ứng các yêu cầu của hoạt động thương mại, bao gồm hoạt động thương mại nội địa và hoạt động thương mại xuyên biên giới¹⁸. Trong năm 2023, doanh số bán lẻ thương

¹¹ Word Bank, *Doing Business – Enforcing contract, Good Practices, Using Alternative means to resolve disputes*, <https://subnational.doingbusiness.org/en/data/exploretopics/enforcing-contracts/good-practices>, truy cập ngày 19/03/2024.

¹² Word Bank, *Doing Business – Enforcing contract, Good Practices, Using Alternative means to resolve disputes*, <https://subnational.doingbusiness.org/en/data/exploretopics/enforcing-contracts/good-practices>, truy cập ngày 19/03/2024.

¹³ Trung tâm Hoà giải Thương mại Quốc tế Việt Nam (VICMC), *Giới thiệu*, <https://vicmc.vn/gioi-thieu/>, truy cập ngày 20/10/2024

¹⁴ Singapore Convention on Mediation, *Singapore Convention on Mediation*, <https://www.singaporeconvention.org/> truy cập ngày 12/11/2024.

¹⁵ Bộ Tư pháp, *Dự thảo báo cáo Kết quả nghiên cứu Công ước Liên Hợp quốc về Thỏa thuận giải quyết tranh chấp quốc tế đạt được thông qua hoà giải*, tr. 2, 2019.

¹⁶ UNCITRAL, *Status: UNCITRAL Model Law on International Commercial Mediation and International Settlement Agreements Resulting from Mediation (2018) (amending the Model Law on International Commercial Conciliation, 2002)*, https://uncitral.un.org/en/texts/arbitration/modellaw/commercial_conciliation/status, truy cập ngày 20/10/2024.

¹⁷ Juriglobe, *Civil law Systems and Mixed Systems with a Civil law Tradition*, <https://www.juriglobe.ca/eng/sys-juri/class-poli/droit-civil.php>, truy cập ngày 20/10/2024.

¹⁸ Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ (ABA), “ODR là một thuật ngữ rộng bao gồm nhiều dạng thức của ADR và thủ tục tòa án kết hợp với việc sử dụng Internet, website, email (thư điện tử), phương tiện truyền thông và các công nghệ thông tin khác như một phần quá trình giải quyết tranh chấp. Các bên có thể không bao giờ gặp mặt trực tiếp khi tham gia quá trình giải quyết bằng ODR. Thay vào đó, các bên có thể chỉ liên lạc trực tuyến”, 2002, tr.1.

mại điện tử (TMĐT) toàn cầu ước tính đạt 5800 tỷ USD. Dự báo cho thấy con số này sẽ tăng trưởng 39% trong những năm tới với kỳ vọng vượt qua 8000 tỷ USD vào năm 2027¹⁹. Theo một báo cáo đánh giá, doanh thu từ thương mại điện tử (TMĐT) năm 2020 của khu vực Đông Nam Á là 62 tỷ USD và gấp 3 lần vào năm 2025 là khoảng 172 tỷ USD. Thị trường TMĐT bán lẻ của Việt Nam tăng mạnh mẽ qua các năm, năm 2020 TMĐT ở Việt Nam có doanh thu khoảng 11800 tỷ USD, tăng 18% so với năm 2019 và có khoảng 49,3 triệu người mua sắm trên sàn TMĐT đến năm 2023 TMĐT đạt quy mô trên 25 tỷ USD²⁰. Ngày càng nhiều doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào thị trường TMĐT. Các sàn giao dịch TMĐT quốc tế như Amazon, Alibaba, eBay, Shopee, Lazada và gần đây là Temu đã tham gia vào thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, các sàn TMĐT của Việt Nam cũng đang từng bước phát triển, như Thế giới Di động, Tiki, Điện máy Xanh, Sendo và FPT Shop. Dự kiến đến năm 2025, doanh thu từ TMĐT của Việt Nam sẽ cán mốc doanh thu 29 tỷ USD²¹. Thực tiễn này đòi hỏi các quy định pháp luật của Việt Nam về giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (ADR) cần phải có những quy định phù hợp yêu cầu của thực tiễn về TMĐT đang đặt ra hiện nay.

II. Quan điểm, chủ trương của Đảng trong việc phát triển hoạt động hòa giải thương mại và trọng tài thương mại tại Việt Nam

Kể từ khi tiến hành công cuộc “Đổi mới” nhằm cải cách pháp luật, quản lý nhà nước và thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân trong nước và nước ngoài vào năm 1986, Việt Nam đã ban hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1987 với quy định cho phép *“các tranh chấp giữa hai bên phát sinh từ hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc hợp đồng liên doanh, cũng như các tranh chấp giữa xí nghiệp liên doanh, xí nghiệp 100% vốn nước ngoài với các tổ chức kinh tế của Việt Nam hoặc giữa các xí nghiệp đó với nhau trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải. Trong trường hợp các bên tranh chấp vẫn không thoả thuận được với nhau thì vụ tranh chấp được đưa ra trước tổ chức trọng tài kinh tế Việt Nam hoặc một tổ chức trọng tài hoặc cơ quan xét xử khác do các bên thoả thuận”*²². Tuy nhiên, trong giai đoạn này, Việt Nam duy trì hai loại hình trọng tài là Trọng tài kinh tế Nhà nước và Trọng tài phi Nhà nước. Trọng tài kinh tế Nhà nước tồn tại cho đến năm 1994 và chính thức bị giải thể²³. Ở giai đoạn này, hoạt động hoà giải, trọng tài không thực sự phát triển ở Việt Nam. Các nhà

¹⁹ Stephanie Chevalier, *Global retail e-commerce sales 2014-2027*, Statista, 2024,

<https://www.statista.com/statistics/379046/worldwide-retail-e-commerce-sales/>, truy cập ngày 20/10/2024.

²⁰ Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam, *Báo cáo chỉ số thương mại điện tử Việt Nam – Hướng tới xuất khẩu trực tuyến (EBI-2024)*, 2024, tr. 8.

²¹ Google, Temasek, Bain & Company, *Báo cáo Kinh tế Internet khu vực Đông Nam Á năm 2020*, tháng 11, 2021.

²² Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1987, Điều 25.

²³ Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Trung Ương, *Đặc san tuyên truyền pháp luật số 07/2013, Trọng tài thương mại và pháp luật về trọng tài thương mại*, 2013, tr. 12, 29 và 30.

đầu tư nước ngoài thường lựa chọn thiết chế trọng tài nước ngoài để giải quyết các tranh chấp hợp đồng.

Đến năm 2002, Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” (Nghị quyết số 08-NQ/TW) đã đặt ra nhiệm vụ: *“xây dựng cơ chế để nâng cao hiệu quả của các hình thức giải quyết tranh chấp khác như hoà giải, trọng tài, nhằm góp phần xử lý đúng và nhanh chóng những mâu thuẫn, khiếu kiện trong nội bộ nhân dân và giảm nhẹ công việc cho toà án và cơ quan nhà nước khác”*²⁴. Dựa trên định hướng của Nghị quyết số 08-NQ/TW, Pháp lệnh Trọng tài thương mại đã được ban hành năm 2003 và là cơ sở để thống nhất hình thành hệ thống trọng tài thương mại phi nhà nước trên toàn quốc²⁵.

Đến năm 2005, Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Nghị 49-NQ/TW) đề ra nhiệm vụ *“khuyến khích việc giải quyết một số tranh chấp thông qua thương lượng, hoà giải, trọng tài...”*²⁶ đã tiếp tục tạo tiền đề để thúc đẩy việc ban hành Luật Trọng tài thương mại năm 2010 thay thế cho Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003 (Pháp lệnh TTTM) nhằm khắc phục các nhược điểm của Pháp lệnh này²⁷.

Nghị quyết số 11-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII ngày 3/6/2017 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã xác định rõ nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách tư pháp; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của các thiết chế giải quyết tranh chấp kinh tế, dân sự, trọng tâm là các hoạt động thương lượng, hoà giải, trọng tài thương mại²⁸.

Mặc dù nhiều chủ trương của Đảng qua từng thời kỳ đều đề cập đến việc khuyến khích phát triển phương thức giải quyết tranh chấp hoà giải bên cạnh trọng tài thương mại nhưng phương thức hoà giải thương mại lại không được quy định để có thể hình thành và phát triển. Cho đến năm 2012, Thủ tướng Chính phủ chính thức phê duyệt cho việc xây dựng nghị định về hoà giải thương mại và hoạt động nghiên cứu và soạn thảo quy định về hoà giải thương mại mới chính thức được tiến hành²⁹. Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS 2015) cũng đã có những quy định mới so với các BLTTDS trước đây liên quan đến thủ tục tố tụng công nhận hoà giải thành của hoạt động hoà giải ngoài Toà án³⁰. Ngày 24/02/2017, Nghị định 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ về hoà giải thương mại (Nghị định 22/2017/NĐ-CP) đã quy định về phạm vi, nguyên tắc, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp bằng hòa giải thương mại, hòa giải viên thương mại, tổ chức hòa

²⁴ Nghị quyết số 08-NQ/TW, mục II.B.5.

²⁵ Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Trung Ương, *Sđd*, 2013, tr. 31.

²⁶ Nghị quyết số 49-NQ/TW, mục II.2.2.1.

²⁷ Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Trung Ương, *Sđd*, tr. 20 đến tr. 27.

²⁸ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 3/6/2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

²⁹ Quyết định số 808/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/06/2012 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020; Bộ Tư pháp, *Tờ trình về Dự thảo Nghị định về hoà giải*, 2015, tr. 3.

³⁰ BLTTDS 2015, Điều 416 đến Điều 419.

giải thương mại, tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam và quản lý nhà nước về hoạt động hòa giải thương mại³¹.

Năm 2022, Nghị quyết 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung Ương về Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết 27-NQ/TW) đã xác định một nội dung trong Nhiệm vụ và Giải pháp để xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân là “[T]iếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển các lĩnh vực công chứng, hòa giải, trọng tài, thừa phát lại, giám định tư pháp; xây dựng đội ngũ hành nghề công chứng, hòa giải, trọng tài, thừa phát lại, giám định tư pháp đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng, hoạt động chuyên nghiệp, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội”³². Khác với các nghị quyết trước đây, Nghị quyết 27-NQ/TW đã đặt ra các nhiệm vụ phát triển “hòa giải, trọng tài” một cách rõ ràng và cụ thể hơn. Nhiệm vụ này đòi hỏi các cấp có thẩm quyền cần phải xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm luật và các biện pháp tổ chức thực hiện để đáp ứng mục tiêu đặt ra.

III. Pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng hoà giải, trọng tài

1. Những quy định riêng về hoà giải thương mại

Như đã đề cập ở trên, giải quyết tranh chấp bằng hoà giải được quy định tại Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại. Nghị định 22/2017/NĐ-CP có 6 chương và 44 điều. Nghị định quy định về phạm vi, nguyên tắc, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp bằng hoà giải thương mại, hoà giải viên thương mại, tổ chức hòa giải thương mại, tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam và quản lý nhà nước về hoạt động hòa giải thương mại. Phạm vi giải quyết tranh chấp bằng hoà giải thương mại là tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại hoặc tranh chấp giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại hoặc tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng hoà giải thương mại.

Nghị định quy định 03 nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng hoà giải thương mại, bao gồm (i) Nguyên tắc tự nguyện và bình đẳng; (ii) Nguyên tắc bảo mật thông tin; và (iii) Nội dung thoả thuận hoà giải không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ, không xâm phạm quyền của bên thứ ba. Nghị định 22/2017/NĐ-CP đề ra các chính sách của Nhà nước về hoà giải thương mại, điều kiện giải quyết tranh chấp bằng hoà giải thương mại, tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành hoà giải viên thương mại, tổ chức hoà giải thương mại, trình tự, thủ tục hoà giải thương mại và quản lý nhà nước về hoà giải thương mại. Nghị định 22/2017/NĐ-CP đã quy phạm hoá nhiều ưu điểm của hoà giải như đã đề cập: bảo đảm bí mật của vụ việc và uy tín các bên tranh chấp; thủ tục giải quyết tranh chấp do các bên tự thoả thuận;

³¹ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 1.

³² Nghị quyết 27-NQ/TW, mục IV.7.

văn bản về kết quả hòa giải thành được xem xét công nhận theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nghị định 22/2017/NĐ-CP không điều chỉnh việc các bên tranh chấp tự hòa giải hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không phải là hòa giải viên thương mại, tổ chức hòa giải thương mại, tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam làm trung gian hòa giải được thực hiện theo thỏa thuận của các bên.

Nghị định 22/2017/NĐ-CP đã tiếp thu những nguyên tắc cơ bản của Luật mẫu UNCITRAL về Hoà giải thương mại, như nguyên tắc tôn trọng sự thỏa thuận của các bên (*party autonomy*), tôn trọng sự bảo mật thông tin liên quan đến vụ việc hoà giải (*confidentiality*), nguyên tắc chia sẻ thông tin (*disclosure of information*). Ngoài ra, Nghị định 22/2017/NĐ-CP cũng tiếp thu các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên tranh chấp, lựa chọn hoà giải viên, trình tự tiến hành hoà giải³³.

BLTTDS 2015 quy định điều kiện và thủ tục công nhận kết quả hoà giải thành ngoài toà án. Đối với yêu cầu về nội dung của thỏa thuận hoà giải thành của các bên, BLTTDS 2015 cũng tương tự như Nghị định 22/2017/NĐ-CP là yêu cầu nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là *“hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba”*. Điểm khác biệt đáng chú ý của BLTTDS 2015 với Nghị định 22/2017/NĐ-CP là BLTTDS 2015 yêu cầu nội dung thỏa thuận hoà giải thành *“không vi phạm điều cấm của luật”* trong khi Nghị định 22/2017/NĐ-CP quy định *“không vi phạm điều cấm của pháp luật”*³⁴.

Đối với thủ tục thi hành thỏa thuận hoà giải thành, BLTTDS 2015 đã quy định cụ thể thỏa thuận hoà giải thành nếu được Toà án công nhận thì sẽ được thi hành theo pháp luật về thi hành án dân sự. Quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Toà án có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm³⁵.

2. Những quy định riêng về trọng tài thương mại

Các quy định pháp luật đối với trọng tài thương mại chủ yếu được quy định tại Luật TTTM. Luật TTTM có 13 Chương và 83 điều. Luật quy định về phạm vi thẩm quyền của Trọng tài thương mại, các hình thức trọng tài, tổ chức trọng tài, Trọng tài viên; trình tự, thủ tục trọng tài; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong tố tụng trọng tài; thẩm quyền của Tòa án đối với hoạt động trọng tài; tổ chức và hoạt động của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, thi hành phán quyết trọng tài. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài gồm: (i) Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại; (ii) Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại; và (iii) Tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng Trọng tài.

³³ Bộ Tư pháp, *Sdd*, 2015, tr. 3; xem thêm UNCITRAL, *UNCITRAL Model Law on International Commercial Mediation and International Settlement Agreements Resulting from Mediation with Guide to Enactment and Use*, 2018.

³⁴ BLTTDS 2015, Điều 417; Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 419.

³⁵ BLTTDS 2015, Điều 416 đến Điều 419.

Luật TTTM và Luật Thi hành án dân sự đều xác định phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại có hiệu lực thi hành ngay mà không cần thiết phải trải qua thủ tục công nhận của Tòa án³⁶.

BLTTDS 2015 quy định thủ tục giải quyết các việc dân sự liên quan đến hoạt động Trọng tài thương mại Việt Nam, gồm: Chỉ định, thay đổi Trọng tài viên; Áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; Hủy phán quyết trọng tài; Giải quyết khiếu nại đối với quyết định của Hội đồng trọng tài về thỏa thuận trọng tài vô hiệu, thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được, thẩm quyền của Hội đồng trọng tài; Thu thập chứng cứ; Triệu tập người làm chứng; Đăng ký phán quyết trọng tài; và các việc dân sự khác mà pháp luật về Trọng tài thương mại Việt Nam có quy định³⁷.

Liên quan đến việc công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, BLTTDS 2015 có 40 điều quy định cụ thể về vấn đề này³⁸. Ngoài ra, Nghị quyết số 01/2014 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật TTTM ngày 20/03/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao (Nghị quyết 01/2014) đã hướng dẫn cụ thể một số vấn đề liên quan đến phân định thẩm quyền giữa trọng tài và tòa án, việc hỗ trợ giám sát của tòa án đối với hoạt động trọng tài tại nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam, các vấn đề về thỏa thuận trọng tài hay làm rõ các căn cứ hủy phán quyết trọng tài, đặc biệt là khái niệm “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”³⁹.

Luật TTTM được đánh giá là đã tiếp thu được những nguyên tắc cơ bản nhất về việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trên thế giới và trong Luật mẫu UNCITRAL về Trọng tài thương mại như nguyên tắc tôn trọng thỏa thuận của các bên (*party autonomy*), tính độc lập của thỏa thuận trọng tài (*separability*) và quyền được xem xét các vấn đề thẩm quyền của Hội đồng trọng tài (*competence-competence*), tính chung thẩm của phán quyết trọng tài (*finality*), nguyên tắc tố tụng công bằng (*due process*), và nguyên tắc bảo mật (*confidentiality*). Về lý thuyết, những nguyên tắc cơ bản nhất này đảm bảo hoạt động trọng tài tại Việt Nam phù hợp phần nào với thực tiễn trọng tài thế giới, và quan trọng hơn là thực sự đưa trọng tài trở thành một phương thức giải quyết tranh chấp hiệu quả, công bằng cho các bên⁴⁰.

3. Những quy định liên quan đến hoà giải, trọng tài thương mại

Phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng hoà giải, trọng tài được quy định tại một số văn bản pháp luật trong lĩnh vực thương mại và đầu tư, như Bộ luật Hàng hải 2015, Luật Thương mại 2005, Luật Xây dựng 2014, Luật Chứng khoán 2019, Luật Bảo vệ người tiêu dùng 2023, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Đầu tư 2020, Luật

³⁶ Luật Trọng tài thương mại 2010, Điều 66 và Điều 67; Luật Thi hành án dân sự, Điều 1 và Điều 2.

³⁷ BLTTDS 2015, Điều 414.

³⁸ BLTTDS 2015, Điều 423 đến 463.

³⁹ Nguyễn Mạnh Dũng & Lê Quang Hưng, *Thực trạng sử dụng trọng tài thương mại tại Việt Nam - Một số giải pháp nâng cao sức hấp dẫn của trọng tài*, Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế ở Việt Nam, 2014, https://www.academia.edu/42917126/GIẢI_QUYẾT_TRANH_CHẤP_THƯƠNG_MẠI QUỐC_TẾ_Ở_VIỆT_NAM_CÔNG_TY_LUẬT_TNHH_TỰ_VẤN_ĐỘC_LẬP_International_Commercial_Dispute_Settlement_in_Vietnam_Dzungsr_t_and_Associates_LL_C, truy cập ngày 19/10/2024.

⁴⁰ Nguyễn Mạnh Dũng & Lê Quang Hưng, *Sđd*, 2014.

Bảo vệ môi trường 2020, Luật Đấu thầu 2023⁴¹... và mới đây nhất, tranh chấp đất đai cũng có thể giải quyết bằng hoà giải thương mại được quy định Luật Đất đai 2024. Như vậy có thể thấy, nhiều quy định pháp luật nội dung đã có quy định về phương thức giải quyết tranh chấp chuyên ngành bằng hoà giải, trọng tài thương mại. Phạm vi điều chỉnh của “hoạt động thương mại” theo Luật Thương mại 2005 khá rộng⁴² nên hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại cũng có phạm vi tương ứng. Vấn đề này tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng phương thức hoà giải, trọng tài thương mại trong nhiều tranh chấp chuyên ngành⁴³.

4. Các cam kết quốc tế của Việt Nam có liên quan đến hoà giải, trọng tài thương mại

Như đã nêu ở trên, Việt Nam đã tham gia Công ước New York 1958 từ năm 1995. Việt Nam đã ký kết 85 Hiệp định đầu tư song phương và 16 Hiệp định thương mại tự do tự do⁴⁴, nhiều cam kết quốc tế có quy định về giải quyết tranh chấp bằng hoà giải, trọng tài thương mại, như Cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO⁴⁵, Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)⁴⁶, Hiệp định thương mại tự do giữa CHXHCN Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA)⁴⁷, Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế toàn diện ASEAN - Ấn Độ⁴⁸...

Đối với Công ước Singapore, Việt Nam chưa tham gia Công ước này cho đến thời điểm hiện nay. Mục tiêu tổng quát của Công ước là nhằm tạo ra một cơ chế quốc tế cho việc thi hành các thoả thuận hoà giải thành đối với các tranh chấp thương mại quốc tế. Công ước Singapore ghi nhận phương thức hoà giải với sự tham gia của hoà giải viên là một phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế đã tăng thêm uy tín cho phương thức giải quyết tranh chấp này⁴⁹.

Đối với giải quyết tranh chấp đầu tư, Việt Nam chưa tham gia Công ước về Giải quyết Tranh chấp Đầu tư giữa Nhà nước và Cá nhân Nước ngoài (Công ước ICSID) nhưng có áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp được quy định trong Công ước ICSID trong các hiệp định đầu tư song phương (BITs) và các hiệp định thương mại tự do (FTAs).

⁴¹ Xem thêm quy định tại Điều 14 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 3, Điều 5, Điều 54, Điều 130, Điều 131, Điều 141, Điều 268, Điều 287, Điều 338, Điều 339 Bộ luật Hàng hải 2015; Điều 14 Luật đầu tư 2020; Điều 317 Luật thương mại – hợp nhất số 03/VBHN-VPQH; Điều 146 Luật xây dựng; Điều 198 Luật Sở hữu trí tuệ - hợp nhất số 07/VBHN-VPQH; Điều 30, Điều 38, Điều 39 Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

⁴² Luật Thương mại 2005, Điều 3.

⁴³ Nguyễn Mạnh Dũng & Lê Quang Hưng, *Sđd*, 2014.

⁴⁴ Xem thông tin về các Hiệp định song phương và Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết hoặc đang đàm phán tại: <http://www.trungtamwto.vn.fta>, truy cập ngày 19/10/2024.

⁴⁵ Ban Công tác về việc gia nhập WTO của Việt Nam, *Biểu CLX-Việt Nam-Phần II Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ-Danh mục miễn trừ đối xử Tối huệ quốc theo Điều II*.

⁴⁶ Hiệp định CPTPP, Điều 28.23.

⁴⁷ Hiệp định EVFTA, Chương 15, Phụ lục 15-A.

⁴⁸ Agreement on Dispute settlement mechanism under the Framework Agreement on Comprehensive economic cooperation between the Association of Southeast Asian nations and the Republic of India, Article 5.

⁴⁹ Bộ Tư pháp, *Sđd*, tr. 2; xem thêm Nguyễn Hưng Quang, *Hoà giải – Xu thế giải quyết tranh chấp thương mại trong thời kỳ hội nhập*, Luật Quốc tế và những vấn đề thực tại Việt Nam (Nguyễn Hồng Thao chủ biên), Nhà xuất bản Thanh niên, tr. 246, 2019.

IV. Thực trạng giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng hoà giải, trọng tài tại Việt Nam

1. Nhu cầu của thị trường và khả năng đáp ứng của đội ngũ trọng tài viên, hoà giải viên thương mại chuyên nghiệp

Năm 2021, Toà án các cấp thụ lý là 16.577 vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại, xét xử được 10.088 vụ án (đạt tỉ lệ 61%)⁵⁰. Trong năm 2022, Toà án các cấp thụ lý là 16.661 vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại, giải quyết được 11.775 vụ án (đạt tỉ lệ 70,67%)⁵¹. Thực tiễn này cho thấy khối lượng tranh chấp kinh doanh thương mại ngày một tăng và áp lực giải quyết hết các vụ án đã thụ lý đối với các Toà án cũng gia tăng. Thực tiễn này đòi hỏi các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Toà án cần phải được phát huy để giảm bớt áp lực cho hệ thống Toà án và đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Trong những năm qua, số lượng vụ tranh chấp được giải quyết tại các trung tâm trọng tài trong nước ngày một gia tăng. Bên cạnh đó, các trung tâm trọng tài nước ngoài cũng đang cạnh tranh mạnh mẽ với các trung tâm trọng tài Việt Nam. Theo một cuộc khảo sát của trường đại học Queen Mary London⁵², 05 địa điểm trọng tài lý tưởng nhất thế giới bao gồm: Singapore, London, Hong Kong, Paris, và Geneva. Theo báo cáo thường niên năm 2023 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC)⁵³, trong tổng số 663 vụ tranh chấp mới có 25 vụ mà Việt Nam là một bên tranh chấp. Trong 3 năm liên tiếp 2020, 2021, 2022 Việt Nam luôn nằm trong top 10 quốc gia nước ngoài có doanh nghiệp sử dụng dịch vụ (*Foreign Users*) nhiều nhất của SIAC⁵⁴.

Tính đến năm 2024, Việt Nam có khoảng 770 trọng tài viên, trong đó có một số trọng tài viên là người nước ngoài. Nhiều trọng tài viên có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong các lĩnh vực hội nhập quốc tế như bảo hiểm, thương mại quốc tế, đầu tư nước ngoài... và có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ khi tham gia các vụ kiện tranh chấp quốc tế⁵⁵. Các trọng tài viên hoạt động tại 45 Trung tâm trọng tài thương mại, và 01 văn phòng đại diện của Ủy ban Trọng tài thương mại Hàn Quốc⁵⁶. Các lĩnh

⁵⁰ Báo cáo Tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2022 của các Toà án, <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tatc/chi-tiet-chi-dao-dieu-hanh?dDocName=TAND199131>.

⁵¹ Bảo Thư, Năm 2022, số lượng, chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu đề ra, Tạp chí Toà án nhân dân điện tử, 2022,

<https://tapchitoaan.vn/nam-2022-so-luong-chat-luong-giai-quyet-xet-xu-cac-loai-vu-viec-dat-va-vuot-cac-chi-tieu-yeu-cau-de-ra7749.html>, truy cập ngày 21/10/2024.

⁵² Queen Mary University of London, 2021 International Arbitration Survey: Adapting arbitration to a changing world, https://www.qmul.ac.uk/arbitration/media/arbitration/docs/LON0320037-QMUL-International-Arbitration-Survey-2021_19_WEB.pdf, truy cập ngày 21/10/2024.

⁵³ SIAC, Annual report 2023, https://siac.org.sg/wp-content/uploads/2024/04/SIAC_AR2023.pdf, truy cập ngày 21/10/2024.

⁵⁴ SIAC, Annual report 2022, https://siac.org.sg/wp-content/uploads/2023/04/SIAC_AR2022_Final-For-Upload.pdf, SIAC Annual report 2021, <https://siac.org.sg/wp-content/uploads/2022/06/SIAC-AR2021-FinalFA.pdf>, SIAC Annual report 2020, https://siac.org.sg/wp-content/uploads/2022/06/SIAC_Annual_Report_2020.pdf.

⁵⁵ Hội Luật gia Việt Nam, *Sđd*, 2024 tr.4; Nguyễn Mạnh Dũng – Lê Quang Hưng, *Sđd*, 2014.

⁵⁶ Số liệu trên được tìm thấy tại: Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Danh sách các tổ chức trọng tài tại Việt Nam, <https://bttp.moj.gov.vn/qt/Pages/trong-tai-tm.aspx>, truy cập ngày 15/10/2024.

vực tranh chấp giải quyết bằng phương thức trọng tài cũng ngày càng đa dạng và số vụ việc tranh chấp được xử lý bằng trọng tài thương mại ngày một tăng như đã nêu ở trên. Tuy nhiên, số lượng các vụ việc trọng tài được giải quyết vẫn còn khoảng cách lớn để có thể giảm tải đáng kể cho khối lượng công việc của Tòa án.

Đối với hoạt động hoà giải thương mại, giữa năm 2019, trung tâm hoà giải thương mại đầu tiên của Việt Nam mới được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo Nghị định 22/2017/NĐ-CP⁵⁷. Sau hơn 05 năm triển khai thực hiện Nghị định 22/2017/NĐ-CP, số lượng các vụ việc hoà giải tại Việt Nam còn khiêm tốn, khoảng 38 vụ việc được đưa ra hoà giải với giá trị tranh chấp khoảng 1.500 tỷ đồng tại hai tổ chức hoà giải thương mại là VICMC và VMC⁵⁸. Trong khi đã có 17 trung tâm hoà giải thương mại được thành lập và 07 trung tâm trọng tài thương mại có bổ sung chức năng hoà giải thương mại⁵⁹. So với thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại của Tòa án hay Trọng tài tại Việt Nam, số vụ việc giải quyết bằng phương thức hoà giải thương mại được quy định tại Nghị định 22/2017/NĐ-CP còn thấp.

Hiện nay có khoảng 100 hoà giải viên vụ việc có đăng ký hoạt động tại các Sở Tư pháp địa phương⁶⁰ và hơn 100 hoà giải viên có đăng ký hoạt động hoà giải tại các trung tâm hoà giải thương mại hoặc trung tâm trọng tài thương mại có bổ sung chức năng hoà giải. Một số tổ chức hoà giải thương mại (như VICMC, VMC) có hoà giải viên nước ngoài đăng ký tham gia. Theo danh sách hoà giải viên thuộc hai trung tâm hoà giải thương mại lớn nhất Việt Nam (VICMC và VMC), tổng số các hoà giải viên có khả năng sử dụng một ngoại ngữ xấp xỉ 100 người⁶¹. Tuy nhiên, như đã nêu trên, số lượng vụ việc tranh chấp kinh doanh thương mại được giải quyết bằng phương thức hoà giải thương mại còn quá khiêm tốn.

⁵⁷ Website của Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam, www.vicmc.vn, truy cập ngày 20/03/2024; Tạp chí Tòa án, *VICMC – thúc đẩy hoạt động hoà giải tại Việt Nam*, 2019, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/co-the-ban-can-biet/vicmc-mot-trong-nhung-trung-tam-hoa-giai-thuong-mai-quoc-te-dau-tien-duoc-bo-tu-phap-cap-giay-phiep-thanh-lap>, truy cập ngày 20/03/2024; Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh, *Ra mắt Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam*, 2019, <https://plo.vn/ra-mat-trung-tam-hoa-giai-thuong-mai-quoc-te-viet-nam-post533640.html>, truy cập ngày 20/03/2024; Vào ngày 06/05/2019 Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC) mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 08/05/2019. Trừ các trung tâm trọng tài đăng ký bổ sung hoạt động hoà giải, hoạt động hoà giải của các trung tâm hoà giải thương mại chỉ tính từ khi trung tâm hoà giải đầu tiên được cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu để có thể tiến hành hoạt động.

⁵⁸ Số liệu do nhóm tác giả tự tổng hợp từ các báo cáo thường niên của VICMC, VMC cho đến hết năm 2023.

⁵⁹ Số liệu trên đây hiện nay có nhiều khác biệt. Theo thống kê của Cục Hỗ trợ tư pháp thì hiện nay chỉ có 07 trung tâm hoà giải thương mại và 03 trung tâm trọng tài thương mại có chức năng hoà giải, *Bộ Tư pháp*, <https://btp.moj.gov.vn/Pages/hoa-giai-thuong-mai.aspx>; Trong khi các bài viết sau đây lại có những số liệu lớn hơn: Hiếu Phương, *Hoà giải thương mại, phương thức giải quyết tranh chấp hiệu quả trong bối cảnh hội nhập*, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 2023, <https://kinhtevadubao.vn/hoa-giai-thuong-mai-phuong-thuc-giai-quyet-tranh-chap-hieu-qua-trong-boi-can-hoi-nhap-25931.html>; Đoàn Thanh Huyền và các tác giả, *Báo cáo Đánh giá khả năng gia nhập Công ước Liên hợp quốc về thoả thuận quốc tế giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải của Việt Nam*, Bộ Tư pháp - Dự án thúc đẩy môi trường kinh doanh công bằng ở ASEAN-Chính phủ Vương quốc Anh-Chương trình phát triển Liên hợp quốc, 2021; Theo tác giả Nguyễn Mạnh Dũng, tính đến năm 2023, Bộ Tư pháp đã cấp phép cho 25 tổ chức thực hiện hoà giải thương mại, trong đó 17 trung tâm hoà giải và 8 trung tâm trọng tài bổ sung chức năng hoà giải, xem thêm tại Nguyễn Mạnh Dũng, *Hậu hoà giải thành: Tự nguyện và cưỡng chế thi hành*, Trang thông tin điện tử Trung tâm Hoà giải Việt Nam, 05/06/2024, <https://vmc.org.vn/thu-tuc-hoa-giai/hau-hoa-giai-thanh-tu-nguyen-va-cuong-che-thi-hanh-a125.html>, truy cập ngày 20/10/2024.

⁶⁰ Đoàn Thanh Huyền và các tác giả, *Sdd*, 2021.

⁶¹ Bộ Tư pháp, *Hoà giải thương mại*, <https://btp.moj.gov.vn/Pages/hoa-giai-thuong-mai.aspx>, truy cập ngày 20/11/2024; Trung tâm Hoà giải Thương mại Quốc tế Việt Nam: <http://vicmc.vn/>, truy cập ngày 20/11/2024; Trung tâm hoà giải Việt Nam: <http://www.vmc.org.vn/gioi-thieu.html>, truy cập ngày 20/11/2024.

Đối với hoạt động giải quyết tranh chấp trực tuyến, thực tế TMĐT ở Việt Nam trong những năm vừa qua rất mạnh mẽ. Chính phủ cũng đã phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2021-2025 nhằm khuyến khích sự phát triển này⁶². Kế hoạch này có mục tiêu đưa TMĐT trở thành một trong các lĩnh vực tiên phong của nền kinh tế số. Cơ chế giải quyết khiếu nại, tranh chấp phát sinh từ TMĐT của các sàn TMĐT lớn tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào việc sử dụng thương lượng giữa hai bên tranh chấp hoặc “đưa vụ việc ra giải quyết tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”⁶³ mà không sử dụng các phương thức hoà giải, trọng tài trực tuyến với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin như một số sàn TMĐT nước ngoài. Rõ ràng nhu cầu về giải quyết tranh chấp trực tuyến là rất cao nhưng hoạt động này vẫn chưa thực sự phát triển⁶⁴.

Các vấn đề nêu trên đặt ra yêu cầu phải tìm hiểu những thách thức, trở ngại cho sự phát triển của hoà giải, trọng tài thương mại, bao gồm phương thức truyền thống hay trực tuyến tại Việt Nam.

2. Thách thức đối với chất lượng, tính chuyên nghiệp về hoạt động hoà giải, trọng tài thương mại

Chất lượng, trình độ chuyên môn của trọng tài là yếu tố quan trọng xếp thứ ba trong 10 yếu tố để xác định là một địa điểm trọng tài lý tưởng⁶⁵. Yêu cầu của Nghị quyết 27-NQ/TW cũng đặt ra yêu cầu phải “*bảo đảm chất lượng, hoạt động chuyên nghiệp, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội*”.

Như đã phân tích ở trên, một số trung tâm hoà giải, trọng tài thương mại đang cố gắng đảm bảo về chất lượng, tính chuyên nghiệp nhưng thách thức đối với chất lượng, tính chuyên nghiệp của hoạt động hoà giải, trọng tài thương mại vẫn là đáng kể đối với toàn bộ các trung tâm hoà giải, trọng tài⁶⁶.

Quy định pháp luật về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hoà giải, trọng tài thương mại hiện nay còn khác nhau. Nghị định 22/2017/NĐ-CP quy định “khuyến

⁶² Quyết định số 645/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/5/2020 phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025.

⁶³ Quy trình giải quyết tranh chấp/xử lý khiếu nại của Shopee, có hiệu lực từ ngày 22/3/2024, tham khảo tại <https://help.shopee.vn/portal/4/article/77265>, truy cập 20/10/2024; Chính sách giải quyết khiếu nại của Tiki, có hiệu lực từ ngày 1/1/2020, tham khảo tại <https://hotro.tiki.vn/s/article/chinh-sach-giai-quyet-khieu-nai>, truy cập 20/10/2024; Quy trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại của Lazada, https://pages.lazada.vn/wow/gcp/route/lazada/vn/upr_1000345_lazada/channel/vn/upr-router/vn?spm=a2o4n.home.footer_top.16.339c6afeip0BA7&hybrid=1&data_prefetch=true&prefetch_replace=1&wh_pid=lazada/channel/vn/khuyen-mai/quy-trinh-giai-quyet-tranh-chap-khieu-nai, truy cập 20/10/2024.

⁶⁴ Lê Thị Hằng, *Giải quyết tranh chấp thương mại bằng hoà giải trực tuyến – Xu hướng tất yếu trong thời kỳ hội nhập*, 2022, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 4 (kỳ II tháng 2/2022), tr.26.

⁶⁵ Các nguyên tắc cụ thể bao gồm: (1) Khung pháp luật; (2) Hệ thống tư pháp; (3) Trình độ chuyên môn; (4) Chất lượng giáo dục về trọng tài; (5) Quyền có người bảo vệ trong tổ tụng của các bên tranh chấp; (6) Khả năng tiếp cận và môi trường an toàn; (7) Cơ sở vật chất; (8) Quy tắc đạo đức; (9) Khả năng thi hành thỏa thuận trọng tài; quyết định và phán quyết trọng tài nước ngoài; (10) Miền trừ trách nhiệm đối với trọng tài viên.

Xem thêm *CI Arb London Centenary Principles* tại: <https://www.ciarb.org/docs/default-source/centenarydocs/london/the-principles.pdf?sfvrsn=2>, truy cập ngày 21/10/2024; Nguyễn văn tiếng Anh “Arbitrator is only as good as its arbitrators”, tham khảo bài viết cùng tên của Thẩm phán Hacking, “Arbitrator is only as good as its arbitrators”, Liber Amicorum Eric Bergsten, *International Arbitration and International Commercial Law: Synergy, Convergence and Evolution*, Kluwer International, 2011, 223-230.

⁶⁶ Hội Luật gia Việt Nam, *Sđd*, 2024, tr.4.

khích huy động các nguồn lực tham gia hoạt động hoà giải thương mại, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoà giải viên thương mại, tổ chức hoà giải thương mại”⁶⁷. Trong khi đó, Luật TTTM trước đó quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trọng tài viên do Nhà nước quản lý⁶⁸.

Hoạt động đào tạo hoà giải, trọng tài thương mại là hoạt động giáo dục nghề nghiệp nên phải tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014. Đơn vị thực hiện hoạt động đào tạo này chỉ có thể là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hiện nay, Học viện Tư pháp là cơ sở giáo dục nghề nghiệp duy nhất có chức năng, nhiệm vụ có thể thực hiện được hoạt động đào tạo nghề hoà giải, trọng tài thương mại. Qua khảo sát thông tin trên website của Học viện Tư pháp, Học viện không tổ chức đào tạo kỹ năng hoà giải, trọng tài thương mại riêng mà lồng ghép trong các chương trình đào tạo luật sư⁶⁹. Hiện nay, Học viện Tư pháp đã xây dựng và xuất bản Giáo trình tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ về hoà giải thương mại⁷⁰ nhưng chưa có giáo trình tương tự đối với trọng tài cũng như chưa xây dựng chương trình và giáo trình đào tạo về hoà giải, trọng tài thương mại. Có một số cơ sở đào tạo luật có học phần đào tạo chuyên biệt về hoà giải thương mại, trọng tài thương mại ở các trình độ đào tạo đại học (cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ)⁷¹. Một số cơ sở đào tạo luật đã tổ chức các hoạt động thực tập, các cuộc thi cho sinh viên dưới hình thức giải quyết tranh chấp bằng hoà giải, trọng tài cho sinh viên làm quen và trải nghiệm (như Vietnam Mediation Moot, FDI Moot, ASEAN Moot...)⁷².

Đối với hoạt động bồi dưỡng kiến thức về hoà giải, trọng tài thương mại, Nghị định 22/2017/NĐ-CP và Luật TTTM cho phép các trung tâm hoà giải, trọng tài có thể thực hiện các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hoà giải, trọng tài⁷³. Qua khảo sát các trang thông tin điện tử của các trung tâm hoà giải, trung tâm trọng tài thương mại chỉ thấy có 02 trung tâm có các hoạt động bồi dưỡng kiến thức này mang tính thường xuyên là VIAC và VICMC. Riêng trong lĩnh vực hoà giải thương mại, VICMC và VIAC đã tổ chức cho hơn 400 người đã tham gia các khoá tập huấn của họ trong hơn 4 năm qua⁷⁴. Hoạt động bồi dưỡng hoà giải, trọng tài thương mại còn được thực hiện bởi một số trung tâm hoà giải, trung tâm trọng tài nước ngoài thực hiện thông qua các chương trình hỗ trợ quốc tế hoặc hợp tác giữa các trung tâm hoà giải, trọng tài Việt

⁶⁷ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 5.

⁶⁸ Luật TTTM, Điều 15.

⁶⁹ Học viện Tư pháp, *Chương trình đào tạo*, <https://hocvientuphap.edu.vn/daotao/Pages/chuong-trinh-daotao.aspx>, truy cập ngày 21/11/2024.

⁷⁰ Học viện Tư pháp, *Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải thương mại*, Nhà xuất bản Tư pháp, 2020.

⁷¹ Có thể kể đến học phần Pháp luật về Trọng tài thương mại của Trường Đại học Luật Hà Nội, học phần Pháp luật Trọng tài thương mại quốc tế của Học viện ngoại giao, học phần giải quyết tranh chấp bằng trọng tài của trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

⁷² Trường Đại học Luật - Đại học Huế, *Khai mạc Chặng 2 cuộc thi Hoà giải thương mại Việt Nam V-MED (Vietnam Mediation Moot) năm 2024*, <https://hul.edu.vn/vi/news/detail/le-khai-mac-chang-2-cuoc-thi-hoa-giai-thuong-mai-viet-nam-v-med-vietnam-mediation-moot-nam-2024>, truy cập ngày 21/10/2024; Kiều Anh Vũ, “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho sự phát triển Trọng tài Thương mại tại Việt Nam”, <https://mcac.vn/nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-cho-su-phat-trien-trong-tai-thuong>, truy cập ngày 21/10/2024; Tạp chí điện tử Pháp lý, *Chung kết Cuộc thi Quốc gia The Asean Moot 2023: Giải nhất thuộc về đội thi của Trường Đại học Luật Hà Nội*, <https://phaply.net.vn/chung-ket-vong-thi-quoc-gia-cuoc-thi-the-asean-moot-2023-a257149.html>, truy cập ngày 21/10/2024.

⁷³ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 5 và Điều 24; Luật TTTM, Điều 15, Điều 28 và Điều 76.

⁷⁴ Theo thống kê của Ban Thư ký của Trung tâm VICMC và Theo Báo cáo thường niên của VIAC, https://www.viac.vn/images/Resources/Annual-Reports/2023/Bao-cao-thuong-nien-2023_240829.pdf, truy cập ngày 21/10/2024. Website của các trung tâm hoà giải, trung tâm trọng tài và Bộ Tư pháp không có công bố số liệu này.

Nam với các trung tâm hoà giải, trọng tài nước ngoài. Điển hình, trong năm 2018, Bộ Tư pháp phối hợp với Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) và VIAC đã tổ chức được 4 khoá đào tạo về hoà giải thương mại quốc tế do Trung tâm Hoà giải Thương mại Hiệu quả (CEDR) của Anh Quốc thực hiện. Tổng số có khoảng 80 hoà giải viên được cấp chứng chỉ quốc tế. Ngoài ra, một số luật sư cũng đã tự tham gia các khoá đào tạo về hoà giải thương mại, đầu tư của các trung tâm hoà giải có uy tín trên thế giới, như Trung tâm Hoà giải Thương mại Hiệu quả (CEDR), Viện Trọng tài Anh (CIArb) ...

Đối với việc giải quyết tranh chấp bằng hoà giải, trọng tài trực tuyến, hiện chỉ có 03 trung tâm hoà giải, trung tâm trọng tài có quy trình giải quyết. Tuy nhiên, phương thức xử lý vẫn phải kết hợp giữa trực tuyến và truyền thống mà không giải quyết được hoàn toàn theo phương thức trực tuyến với sự hỗ trợ của công nghệ. Khảo sát thực tiễn cho thấy, nhiều trung tâm hoà giải, trọng tài, không có trang thông tin điện tử, một số trung tâm vẫn sử dụng các hộp thư điện tử liên hệ bằng các ứng dụng miễn phí, không bảo đảm an toàn, độ tin cậy trong giao dịch bằng phương thức điện tử.

3. Hạn chế về khung pháp luật và cơ chế bảo đảm cho hoà giải, trọng tài thương mại phát triển

a. Một số hạn chế về quy định pháp luật đối với hoà giải, trọng tài thương mại

Theo quy định của Nghị định 22/2017/NĐ-CP tranh chấp được giải quyết bằng hoà giải thương mại nếu các bên có thỏa thuận hòa giải và các bên tham gia hoà giải là hoàn toàn tự nguyện⁷⁵. Tuy nhiên, vấn đề này cũng hiện cũng đang có những tranh luận. Thực tiễn, nhiều hợp đồng có thỏa thuận giải quyết tranh chấp đa tầng (như thương lượng, hoà giải, trọng tài hoặc toà án, thậm chí có hợp đồng còn có quy định về cơ chế Ban xử lý tranh chấp). Một quan điểm cho rằng, thỏa thuận hòa giải có tính ràng buộc với các bên như các quy định khác của hợp đồng. Quy định này cũng dựa trên nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận⁷⁶, do vậy cần phải được tôn trọng và tuân thủ. Quan điểm khác cho rằng thỏa thuận hòa giải là không có tính bắt buộc, các bên có thể không tiến hành hòa giải mà lựa chọn giải quyết tranh chấp bằng phương thức khác. Quan điểm này dường như được Toà án chấp nhận⁷⁷. Vấn đề này đã tác động tới nhận thức về sự tôn trọng của xã hội đối với phương thức hoà giải.

Nhiều hợp đồng có điều khoản giải quyết tranh chấp đa tầng (gồm thương lượng, hoà giải hoặc chuyên gia, trọng tài hoặc toà án)⁷⁸. Tuy nhiên, khi tranh chấp xảy ra, một

⁷⁵ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 4, Điều 6.

⁷⁶ Luật Thương mại 2005, Điều 11, khoản 1.

⁷⁷ Việc này khá phổ biến tại Trung tâm Hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC) kể từ khi thành lập đến nay. Xem thêm Nguyễn Hưng Quang, *Toà án – Điểm tựa cho hoà giải ngoài Toà án*, Tạp chí Toà án nhân dân điện tử, 2018, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/toa-an-diem-tua-cho-hoa-giai-thuong-mai-ngoai-toa-an>, truy cập ngày 21/03/2024; Lê Nguyễn Gia Thiện - Nguyễn Thị Ánh Dương, *Hoà giải thương mại tại Việt Nam - Thực trạng và kiến nghị*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 03 (475), 2023, <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211623>, truy cập ngày 21/03/2024; Kiều Anh Vũ, *Điều khoản giải quyết tranh chấp đa tầng trong trọng tài thương mại tại Việt Nam*, 08/2023, Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung – MCAC, <https://mcac.vn/dieu-khoan-giai-quyet-tranh-chap-da-tang-trong-trong-tai-thuong-mai-tai-viet-nam>, truy cập ngày 20/10/2024.

⁷⁸ Trần Việt Dũng, Nguyễn Thị Hoa, *Thỏa thuận giải quyết tranh chấp đa tầng: Những vấn đề pháp lý và thực tiễn giải quyết trường hợp vi phạm*, trong sách “*Trọng tài thương mại quốc tế - Những vấn đề đương đại và thực tiễn Việt Nam*” (Trần Việt Dũng & Ngô Quốc Chiến chủ biên), Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2023, tr. 31-59.

bên có thể bỏ qua thủ tục giải quyết tranh chấp bằng hoà giải hoặc chuyên gia mà đưa thẳng tranh chấp ra trọng tài hoặc toà án. Việc các bên bỏ qua một thủ tục là vi phạm quy định của hợp đồng và vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam “*Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng.*”⁷⁹. Tuy nhiên, thực tế, các đương sự vẫn có thể bỏ qua thủ tục hoà giải để tiến hành thủ tục giải quyết tranh chấp ở tầng cuối cùng là trọng tài hoặc toà án. Vấn đề này cũng phải được xử lý để bảo đảm các nguyên tắc pháp luật được thống nhất.

Đối với các tranh chấp mà một bên là doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp có vốn nhà nước thì cơ chế giải quyết tranh chấp bằng hoà giải gặp phải hạn chế do quy định về trách nhiệm bảo toàn vốn của người đại diện phần vốn của nhà nước trong các doanh nghiệp này. Cơ chế giải quyết tranh chấp bằng hoà giải đòi hỏi các bên tranh chấp phải cùng nhau tìm kiếm giải pháp hoà giải với sự hỗ trợ của hoà giải viên. Những thỏa thuận hoà giải của các bên có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tài sản của doanh nghiệp trước mắt nhưng có thể đem lại lợi ích khác lâu dài nhưng lại khó được ghi nhận. Vấn đề này cũng đã tác động tới tâm lý của doanh nghiệp có phần vốn nhà nước lựa chọn phương thức hoà giải thương mại để giải quyết tranh chấp.

Quy định về tiêu chuẩn hoà giải viên theo Nghị định 22/2017/NĐ-CP hiện nay khá chi tiết so với Luật Mẫu UNCITRAL về hoà giải thương mại quốc tế và thỏa thuận giải quyết tranh chấp quốc tế thông qua hòa giải năm 2018⁸⁰. Tuy nhiên, quy định về tiêu chuẩn “*có kỹ năng hòa giải, hiểu biết pháp luật, tập quán kinh doanh, thương mại và các lĩnh vực liên quan*”⁸¹ tương đối “mở” nên nhiều tổ chức có chức năng hoà giải thương mại đã tiếp nhận các hoà giải viên không qua đào tạo kỹ năng hoà giải cơ bản. Vấn đề này có thể ảnh hưởng tới chất lượng của hoạt động hoà giải thương mại chuyên nghiệp.

Nguyên tắc bảo đảm bí mật trong hoạt động hoà giải thương mại là một nguyên tắc cơ bản của giải quyết tranh chấp bằng hoà giải⁸². Nghị định 22/2017/NĐ-CP quy định nghĩa vụ của hoà giải viên là phải “*bảo vệ bí mật thông tin về vụ tranh chấp mà mình tham gia hòa giải, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận bằng văn bản hoặc theo quy định của pháp luật*”⁸³ mà không giới hạn trách nhiệm này cho các trung tâm hoà giải thương mại hay trung tâm trọng tài thương mại có chức năng hoà giải phải bảo đảm bí mật. Vấn đề này không ràng buộc trách nhiệm của các tổ chức này đối với việc bảo đảm bí mật của hoà giải trong hoạt động tổ tụng trọng tài tiếp theo.

Quy định về thu hồi Giấy phép thành lập trung tâm hòa giải thương mại hoặc thu hồi quyết định bổ sung hoạt động hòa giải thương mại của Trung tâm trọng tài không tiến hành bất kỳ hoạt động hòa giải thương mại nào trong vòng 05 năm liên tục kể từ ngày được cấp giấy phép⁸⁴ sẽ là khó khăn cho nhiều trung tâm hoà giải thương mại được

⁷⁹ Bộ luật Dân sự 2015, Điều 3; Trần Việt Dũng, Nguyễn Thị Hoa, trong sách Trần Việt Dũng & Ngô Quốc Chiến chủ biên, *Sđd*, 2023, tr. 31-59.

⁸⁰ Lê Nguyễn Gia Thiện - Nguyễn Thị Ánh Dương, *Sđd*, 2023.

⁸¹ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 4.

⁸² Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 7.

⁸³ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 9.

⁸⁴ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 30, khoản 1 và Điều 31 khoản 5.

thành lập hoặc trung tâm trọng tài được giấy phép trong thời gian vừa qua do thị trường bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 và những vấn đề khác như đã phân tích ở trên.

Báo cáo Tổng kết thực tiễn thi hành Luật TTTM đã chỉ ra nhiều hạn chế của các quy định pháp luật đối với Luật TTTM, bao gồm các vấn đề như: thẩm quyền giải quyết tranh chấp, thỏa thuận trọng tài, quyền và nghĩa vụ của Trọng tài viên, các hình thức trọng tài, biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng trọng tài và cơ chế trọng tài viên khẩn cấp, nội dung phán quyết trọng tài, hủy phán quyết trọng tài, mối quan hệ giữa Toà án và Trọng tài, điều kiện thành lập trung tâm trọng tài, quy định về miễn trách nhiệm và phạm vi trách nhiệm của Hội đồng trọng tài, cơ chế giám đốc thẩm đối với quyết định của toà án về việc hủy phán quyết trọng tài, mất quyền phản đối, thi hành phán quyết trọng tài, thời hiệu khởi kiện và một số vấn đề khác⁸⁵. Do đó, bài viết chỉ nêu thêm một số vấn đề cần làm rõ hơn hoặc chưa được nêu trong Báo cáo Tổng kết thực tiễn thi hành Luật TTTM.

Như đề cập tại Báo cáo Tổng kết thực tiễn thi hành Luật TTTM, BLTTDS 2015 đã giới hạn thẩm quyền của trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp “*liên quan đến quyền đối với tài sản là bất động sản có trên lãnh thổ Việt Nam*”⁸⁶. Vấn đề này đã hạn chế rất nhiều các tranh chấp thương mại có liên quan đến đất đai có thể đưa ra giải quyết tại trọng tài trong giai đoạn vừa qua. Tuy nhiên, hiện nay, Luật Đất đai 2024 đã có quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai có vai trò của trọng tài thương mại theo quy định của pháp luật về trọng tài thương mại⁸⁷. Do đó, vấn đề đặt ra là có cần thiết phải sửa đổi lại BLTTDS 2015 hay không để trọng tài có thẩm quyền giải quyết tranh chấp liên quan đến đất đai.

Báo cáo Tổng kết thực tiễn thi hành Luật TTTM cũng đề cập tới phán quyết trọng tài là chung thẩm. BLTTDS 2015 quy định hủy phán quyết trọng tài là một loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và được thực hiện theo quy định của pháp luật về trọng tài thương mại⁸⁸. BLTTDS 2015 không quy định về trình tự phúc thẩm, giám đốc thẩm các quyết định tuyên hủy phán quyết trọng tài của Tòa án. Quy định này phù hợp với quy định của Luật TTTM⁸⁹ và thông lệ quốc tế⁹⁰. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là cần có cơ chế giám sát quyết định hủy phán quyết trọng tài của Tòa án để hạn chế việc tuyên hủy phán quyết trọng tài tùy tiện. Điển hình như pháp luật về trọng tài thương mại không có quy định cụ thể về các biện pháp mà đương sự có thể thực hiện nếu nghi ngờ những người tham gia (như Thẩm phán, Kiểm sát viên) hoặc thủ tục tố tụng về hủy phán quyết trọng tài có những vấn đề chưa phù hợp với quy định pháp luật. Trong khi

⁸⁵ Hội Luật gia Việt Nam, *Sđd*, 2024.

⁸⁶ BLTTDS 2015, Điều 470, khoản 1.

⁸⁷ Luật Đất đai 2024, Điều 28, Điều 133, Điều 137, Điều 145 và Điều 236.

⁸⁸ BLTTDS 2015, Điều 414, khoản 3; Điều 415.

⁸⁹ Luật TTTM, Điều 71, khoản 10.

⁹⁰ Trần Việt Dũng, *Học thuyết phi địa phương hoá trọng tài: Những khía cạnh lý luận và thực tiễn ứng dụng*, trong sách Trần Việt Dũng & Ngô Quốc Chiên chủ biên, *Sđd*, 2023, tr. 173-191.

đó, BLTTDS 2025 có quy định chung về việc “Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, cá nhân có quyền tố cáo những hành vi, quyết định trái pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào trong hoạt động tố tụng dân sự”⁹¹. Như vậy, trong quá trình Tòa án xét đơn yêu cầu huỷ phán quyết trọng tài, nguyên đơn có quyền thực hiện khiếu nại, tố cáo nếu thấy rằng cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào trong hoạt động tố tụng dân sự có hành vi, quyết định trái pháp luật. Tuy nhiên, dường như các bên vẫn e ngại áp dụng quyền khiếu nại này vì dù có khiếu nại thành công thì không làm thay đổi được “quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành” của Luật TTTM⁹².

Luật TTTM và các văn bản pháp luật liên quan cũng chưa quy định rõ ràng về cơ chế bên thứ ba hỗ trợ tài chính cho quá trình tố tụng trọng tài (Third Party Funding – TPF). Cơ chế TPF đã được thừa nhận tại hơn 60 quốc gia trên thế giới⁹³. Một số quốc gia có quy định về cơ chế TPF, điển hình là các nước theo hệ thống luật thông pháp (common law), một số quốc gia khác thì không có quy định ở văn bản quy phạm nhưng không cấm và thừa nhận ở các văn bản chuyên môn, hành nghề (như Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc...). Cơ chế TPF cũng được ghi nhận trong một số hiệp định thương mại song phương và đa phương mà Liên minh Châu Âu (EU) ký với một số quốc gia khác, trong đó có Việt Nam⁹⁴.

Cơ chế ban hành phán quyết trọng tài một phần (*partial award*) đang dần phổ biến trong thực tiễn trọng tài toàn cầu và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên. Một số quốc gia ghi nhận phán quyết trọng tài một phần trong hệ thống văn bản pháp luật của mình, như Thụy Sĩ, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Bỉ⁹⁵. Luật TTTM không có quy định liên quan đến cơ chế phán quyết trọng tài một phần. Do đó, cần nghiên cứu cơ chế này để có thể bổ sung vào văn bản sửa đổi Luật TTTM sắp tới.

b. Hạn chế đối với việc giải quyết hoà giải, trọng tài thương mại trực tuyến

Đối với phương thức hoà giải trực tuyến có áp dụng công nghệ tự động để đưa ra “văn bản kết quả hoà giải thành”, Nghị định 22/2027/NĐ-CP yêu cầu văn bản kết

⁹¹ BLTTDS 2015, Điều 25.

⁹² Luật TTTM, Điều 71, khoản 10; Hội Luật gia Việt Nam, *Sđd*, 2024.

⁹³ Châu Huy Quang & Trần Việt Dũng, *Tài trợ của bên thứ ba trong tố tụng trọng tài quốc tế*, trong sách Trần Việt Dũng & Ngô Quốc Chiến chủ biên, *Sđd*, 2023, tr. 289.

⁹⁴ Châu Huy Quang & Trần Việt Dũng, trong sách Trần Việt Dũng & Ngô Quốc Chiến chủ biên, *Sđd*, 2023, tr. 305; Hussein Haeri, Claudia Baro Huelmo, Giacomo Gasparotti, *Third-Party Funding in International Arbitration*, Global Arbitration Review, 2022, <https://globalarbitrationreview.com/guide/the-guide-to-arbitration/4th-edition/article/third-party-funding-in-international-arbitration>, truy cập ngày 21/11/2024.

⁹⁵ Nigel Blackby and Constantine Partasides QC with Alan Redfern and Martin Hunter, *International Arbitration (Sixth Edition)*, Oxford University Press, tr. 508; Đỗ Văn Đại, *Sđd*, 2023, tr. 344-359; Roger ter Haar, Crispin Winsor, Maurice Holmes, Awards, *Global Arbitration Review*, 2023, <https://globalarbitrationreview.com/guide/the-guide-to-construction-arbitration/fifth-edition/article/awards>, truy cập ngày 21/11/2024.

quả hoà giải thành phải có “chữ ký” của các bên và hoà giải viên thương mại⁹⁶ đòi hỏi cần phải làm rõ hơn hình thức “chữ ký” để có thể áp dụng trong phương thức hoà giải trực tuyến.

Luật TTTM không có quy định cụ thể về việc hội đồng trọng tài tổ chức các phiên họp giải quyết tranh chấp trực tuyến (teleconference, video conference)⁹⁷ trong khi lại có quy định về “địa điểm giải quyết tranh chấp”, “địa điểm mở phiên họp trọng tài”, “địa điểm ra phán quyết” và xác địa điểm theo địa lý “trên lãnh thổ Việt Nam”⁹⁸. Vấn đề này cần phải được quy phạm một cách rõ ràng để có thể thúc đẩy cơ chế giải quyết tranh chấp trọng tài trực tuyến.

Về mặt quy trình, thủ tục tố tụng, pháp luật hiện hành chưa có bất kỳ quy định cụ thể nào hướng dẫn thủ tục tố tụng trọng tài trực tuyến như trình tự gửi đơn khởi kiện trực tuyến, tiến trình trao đổi tài liệu trực tuyến giữa các bên khiến cho các trung tâm trọng tài chưa có cơ sở pháp lý để quy định vấn đề này trong quy tắc tố tụng của trung tâm mình. Đối với việc xác minh chứng cứ điện tử, mặc dù Luật Giao dịch điện tử 2023 đã thừa nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu điện tử⁹⁹. Nhưng Luật TTTM vẫn chưa có quy định thừa nhận giá trị pháp lý của chữ ký điện tử trong phán quyết trọng tài mặc dù Luật Giao dịch điện tử 2023 đã thừa nhận giá trị pháp lý của chữ ký điện tử¹⁰⁰. Việc công nhận giá trị pháp lý của chữ ký điện tử trong phán quyết trọng tài sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phán quyết của trọng tài trực tuyến¹⁰¹.

c. Hạn chế về việc thi hành thỏa thuận hoà giải thành, phán quyết trọng tài

Nghị định 22/2017/NĐ-CP không quy định về thủ tục thi hành thỏa thuận hòa giải thành, do đó việc thực hiện kết quả hòa giải thành sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào sự tự nguyện của các bên. Việc thi hành phụ thuộc vào quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án và văn bản kết quả này sẽ được xem xét công nhận theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự¹⁰². So sánh với Luật mẫu UNCITRAL về hòa giải thương mại, quy định của Luật mẫu là nếu các bên đạt được thỏa thuận giải quyết tranh chấp thì thỏa thuận hòa giải thành đó có hiệu lực bắt buộc đối với các bên và các bên buộc phải thi hành. Luật Mẫu quy định như vậy để nhằm mục đích tăng tính thi hành cho hòa giải và coi thỏa thuận này như một phán quyết trọng tài và cũng nhằm mục đích

⁹⁶ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 15, Khoản 3.

⁹⁷ Vũ Ánh Dương, *Thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam*, VIAC, 2022, https://www.viac.vn/images/Resources/Legal-Research-and-Study/20722_Thuc-tien-thi-hanh-luat-trong-tai/Papers_Bao-cao-10-nam-Luat-Trong-tai-thuong-mai_VADuong.pdf, truy cập ngày 21/10/2024.

⁹⁸ Luật TTTM, Điều 3 Khoản 8, Điều 11, Điều 47, Điều 54, Điều 61; Nguyễn Thị Hoa, “*Trọng tài trực tuyến trong sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*”, và Nguyễn Hoàng Thái Hy, *Phiên họp giải quyết tranh chấp trọng tài trực tuyến*, trong sách Trần Việt Dũng & Ngô Quốc Chiến chủ biên, *Sđd*, 2023, tr. 197, 198.

⁹⁹ Luật Giao dịch điện tử 2023, Điều 8.

¹⁰⁰ Luật Giao dịch điện tử 2023, Điều 23.

¹⁰¹ Đỗ Trần Hà Linh, Nguyễn Hà Vi Khanh, Phạm Thị Minh Phương, *Kinh nghiệm của Hồng Kông, Hoa Kỳ về trọng tài thương mại trực tuyến và một số gợi mở cho Việt Nam*, 2024, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Hoàn thiện pháp luật về trọng tài thương mại đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển”.

¹⁰² Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 16.

tránh sự can thiệp của Tòa án vào việc xem xét nội dung của thảo thuận hoà giải dẫn đến mất nhiều thời gian¹⁰³.

BLTTDS 2015 quy định các thủ tục xem xét công nhận thoả thuận hoà giải thành ngoài toà án là thủ tục thông thường trong giải quyết việc dân sự mà không được áp dụng thủ tục rút gọn như trong xét xử tranh chấp dân sự hay kinh doanh thương mại. Vấn đề này gây hạn chế cho hoạt động giải quyết tranh chấp trọng tài và hoà giải bằng phương thức điện tử nói chung. Ngoài ra, Điều 418 BLTTDS 2015 chưa quy định thực sự rõ ràng về thời điểm và chủ thể thực hiện. Theo quy định này “*Người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án phải gửi đơn đến Tòa án trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày các bên đạt được thỏa thuận hòa giải thành*”. Nhưng nhiều tình huống, các bên đã thoả thuận hoà giải thành thì sẽ xây dựng một phương án thực hiện. Phương án đó có thể kéo dài hơn 06 tháng nên không thể khẳng định được là một bên có tự nguyện thực hiện phương án hoà giải thành hay không chỉ trong thời hạn 06 tháng theo quy định. Ngoài ra, nhiều thoả thuận hoà giải có gắn với các nội dung hợp đồng, bí mật kinh doanh nên các bên sẽ chưa muốn nộp thoả thuận hoà giải thành tới Toà án để tránh thông tin có thể không còn là bí mật, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của họ. Hơn nữa, với tâm lý tôn trọng lẫn nhau sau khi đã thoả thuận hoà giải thành, các bên không muốn nộp đơn đề nghị công nhận khi chưa có bất kỳ một dấu hiệu vi phạm thoả thuận hoà giải thành này. Do đó, thời hạn 06 tháng này không nên quy định.

Việc thực hiện thủ tục đề nghị Toà án công nhận kết quả hoà giải thành còn có rủi ro phát sinh tranh chấp mới trong giai đoạn này. BLTTDS 2015 quy định rõ trách nhiệm của Thẩm phán và các bên trong thủ tục nhận và xử lý đơn, trong đó bao gồm cả việc yêu cầu các bên liên quan cung cấp lại ý kiến, xem xét tài liệu liên quan và xem xét “*nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba*”¹⁰⁴. Như vậy, sau khi hoà giải thành đã xong, các bên sẽ lại trải qua một tiến trình tố tụng mới. Đây là một rào cản để các bên lựa chọn phương thức hoà giải¹⁰⁵. Bên cạnh đó, trong trường hợp các bên tranh chấp sử dụng dịch vụ hoà giải trực tuyến và lập biên bản hoà giải dưới dạng thông điệp dữ liệu thì cũng có gặp thách thức khi đề nghị Toà án công nhận.

Một vấn đề thách thức nữa từ thủ tục công nhận kết quả hoà giải thành của BLTTDS 2015. Theo quy định, đơn đề nghị Toà án công nhận kết quả hoà giải thành là yêu cầu về “dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án tại khoản 7 Điều 27 mà không phải là những yêu cầu về kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 31 BLTTDS 2015 tương tự như đối công nhận đối với phán quyết của trọng tài thương mại. Thẩm quyền nhận đơn đề nghị này là Toà án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 35 BLTTDS 2015 và thuộc về “*Tòa án nơi người yêu cầu cư trú, làm việc có thẩm quyền giải quyết yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án*” theo quy định tại khoản 2 Điều 39 BLTTDS 2015. Với quy định này, các bên không thể cùng

¹⁰³ Trang thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, *Hệ thống pháp luật về hòa giải thương mại tại Việt Nam theo mô hình Luật mẫu UNCITRAL*, 12/2023, <https://htpldn.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=1949&l=Nghiencuutraodoi>, truy cập ngày 20/10/2024.

¹⁰⁴ BLTTDS 2015, Điều 417, Điều 419.

¹⁰⁵ Xem thêm Nguyễn Hưng Quang, *Sđd*, 2018.

ký “đơn đề nghị” mà phải thoả thuận lựa chọn Toà án của một bên. Đây cũng là một thách thức, trở ngại cho thủ tục công nhận kết quả hoà giải thành.

Đối với việc thực thi Công ước New York 1958, chưa có văn bản hướng dẫn để áp dụng thống nhất quy định “*mọi việc giải thích Công ước trước Toà án hoặc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phải theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam*”¹⁰⁶ và “*trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó*”¹⁰⁷.

Theo Công ước New York 1958, việc công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài có thể bị từ chối nếu cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia nơi được yêu cầu xét công nhận và cho thi hành cho rằng việc công nhận và cho thi hành phán quyết sẽ trái với trật tự công (public policy) của quốc gia đó¹⁰⁸. Tại Việt Nam, quy định về “trật tự công quốc gia” đã được nội luật hoá và thay thế bằng “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”. Trên thực tế, một số Thẩm phán khi viện dẫn đến “các nguyên tắc cơ bản” được quy định trong một số đạo luật của Việt Nam để làm căn cứ huỷ phán quyết trọng tài nước ngoài, vô hình trung đã xem xét lại nội dung tranh chấp đã được giải quyết. Toà án nhân dân tối cao (TANDTC) đã tích cực trong việc hướng dẫn áp dụng quy định về “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”¹⁰⁹ bằng việc thu hẹp phạm vi áp dụng theo tinh thần của Công ước New York 1958 và xu thế chung của các nước thành viên. Tuy nhiên, hướng dẫn này cũng chỉ được coi là giải pháp tình thế vì nội hàm của khái niệm “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” rất rộng và khá mơ hồ¹¹⁰.

Trường hợp hiệp định tương trợ tư pháp quy định không rõ về cơ quan tiếp nhận đơn yêu cầu¹¹¹ thì hồ sơ công nhận và cho thi hành có thể được nộp trực tiếp tại Toà án có thẩm quyền hay không hoặc nếu Hiệp định tương trợ tư pháp quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Bộ Tư pháp nhưng người yêu cầu nộp đơn yêu cầu tại Toà án thì Toà án xử lý như thế nào hiện nay chưa có quy định pháp luật cụ thể.

4. Một số vấn đề liên quan đến công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ của nhà nước đối với hoạt động hoà giải thương mại, trọng tài thương mại tại Việt Nam

Nội dung công tác quản lý Nhà nước đối với hoà giải, trọng tài thương mại khá tương tự nhau, tập trung vào một số nội dung cơ bản như: (i) Xây dựng và ban hành quy phạm pháp luật, (ii) Cấp phép hoạt động đối với tổ chức hoà giải thương mại, trọng

¹⁰⁶ Quyết định số 453/QĐ-CTN ngày 28/7/1995 của Chủ tịch nước về tham gia Công ước New York, Điều 2.

¹⁰⁷ BLTTDS 2015, Điều 2, khoản 3.

¹⁰⁸ Công ước New York 1958, Điều V (2b).

¹⁰⁹ Nghị Quyết số 01/2014/NQ-HĐTP Hướng dẫn thi hành một số quy định trong Luật Trọng tài thương mại, Điều 14 khoản 2.

¹¹⁰ Nguyễn Bá Bình & Phạm Thị Hằng, *Cam kết quốc tế và pháp luật của Việt Nam về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân bằng trọng tài thương mại*, Luật học Việt Nam những vấn đề đương đại, Nxb Tư pháp, 2019, tr. 1230.

¹¹¹ Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với Liên bang Nga hoặc Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với Hungary.

tài thương mại; (iii) Công bố danh sách hoà giải viên, trọng tài viên, trung tâm hoà giải, trung tâm trọng tài; (iv) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển và tuyên truyền về hoà giải, trọng tài; (v) Kiểm tra, thanh tra; (vi) Giải quyết khiếu nại, tố cáo; (vii) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hoà giải, trọng tài; (viii) Thực hiện các nhiệm vụ khác¹¹². Trong những năm qua, hoạt động quản lý Nhà nước đã có những hiệu quả tích cực. Tuy nhiên, để thúc đẩy hoà giải, trọng tài thương mại phát triển cần chú ý tới một số vấn đề sau:

a. Công tác xây dựng quy phạm pháp luật

Đối với công tác xây dựng quy phạm pháp luật về hoạt động hòa giải thương mại, Chính phủ đã ban hành Nghị định 22/2017/NĐ-CP và Nghị định 82/2020/NĐ-CP ngày 15/07/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Đối với trọng tài thương mại, Luật TTTM được coi là một văn bản có tính đột phá, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động trọng tài được phát triển như đã nêu. Mặc dù còn có những vấn đề về nội dung của các quy phạm pháp luật liên quan đến hoà giải và trọng tài như đã phân tích ở trên, Chính phủ, TANDTC và Bộ Tư pháp cũng đã ban hành các văn bản hướng dẫn một số quy định của Luật TTTM theo thẩm quyền được giao tại các luật cũng như xử lý một số vấn đề vướng mắc từ thực tiễn thi hành Nghị định 22/2017/NĐ-CP và Luật TTTM.

b. Hoạt động cấp phép và công bố danh sách

Như đã nêu ở trên, cho tới nay số lượng các trung tâm hoà giải và trung tâm trọng tài được cấp phép hoạt động là tương đối nhiều (17 trung tâm hoà giải thương mại được thành lập và 07 trung tâm trọng tài thương mại có bổ sung chức năng hoà giải thương mại, 45 Trung tâm trọng tài thương mại, và 01 văn phòng đại diện của Ủy ban Trọng tài thương mại Hàn Quốc). Thực tiễn này cho thấy việc cấp phép hoạt động đối với các trung tâm hoà giải, trọng tài được tạo điều kiện thuận lợi. Tuy nhiên, việc công bố danh sách và số lượng các trung tâm hoà giải, trọng tài cũng như danh sách hoà giải viên, trọng tài viên tại trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (cụ thể là Cục Bảo trợ tư pháp) chưa được đầy đủ và thiếu cập nhật. Vấn đề này cũng làm ảnh hưởng tới hoạt động truyền thông và nhận thức về thị trường hoà giải, trọng tài.

c. Hỗ trợ, tuyên truyền và hướng dẫn nghiệp vụ.

Nghị định 22/2017/NĐ-CP mới chỉ quy định trách nhiệm hỗ trợ của Bộ Tư pháp đối với “*phát triển hoạt động hòa giải thương mại; quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hòa giải thương mại trong cả nước; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ về hòa giải thương mại*” mà không quy định trách nhiệm đối với các bộ, ngành khác¹¹³. Đối với hoạt động của trọng tài thương mại, Luật TTTM không quy định trách nhiệm của bất kỳ cơ quan nhà nước nào trong việc hỗ trợ để trọng tài thương mại phát triển. Bộ Tư pháp cũng đã từng dự thảo Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ trọng tài viên, Trung tâm trọng tài và định hướng một hoặc một số Trung tâm trọng tài điểm có khả năng cạnh tranh quốc tế giai đoạn 2018 – 2023” nhưng Đề án này cũng chưa

¹¹² Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 42; Luật TTTM, Điều 15.

¹¹³ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 42.

được thông qua. Như vậy, cho đến nay, Nhà nước chưa có những hoạt động hỗ trợ đáng kể cho sự phát triển của thị trường hoà giải, trọng tài.

Trong khi đó, một số quốc gia trên thế giới đang có nhiều chính sách ưu tiên thúc đẩy hoạt động hoà giải, trọng tài thương mại phát triển để giảm tải khối lượng công việc của hệ thống Toà án và khuyến khích sự phát triển kinh tế. Một số quốc gia mong muốn trở thành trung tâm giải quyết tranh chấp thương mại của thế giới như Singapore, Hong Kong, Hàn Quốc, Trung Quốc... nhằm tạo uy tín quốc gia cũng như khả năng thu hút đầu tư nước ngoài nên Chính phủ của các quốc gia này có những chính sách, hoạt động hỗ trợ cho hoạt động hoà giải, trọng tài. Singapore được xem là “hình mẫu” về sự thành công trong việc thiết lập và vận hành cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại (như có chính sách ưu đãi thuế cho các trung tâm hoà giải, trọng tài, phát triển đội ngũ Thẩm phán chuyên trách về hoà giải...) ¹¹⁴. Chính phủ Singapore luôn có chiến lược phát triển dịch vụ giải quyết tranh chấp, coi đây là một lợi thế phát triển kinh tế của Singapore ¹¹⁵.

Hoạt động hoà giải, trọng tài thương mại đều cần đến vai trò hỗ trợ của Toà án. Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Luật TTTM, Công ước New York 1958 và Công ước Singapore đều ghi nhận vai trò của Toà án trong việc hỗ trợ hoạt động của hoà giải, trọng tài cho các tranh chấp nội địa hay quốc tế (nguyên tắc *lex loci arbitri*) ¹¹⁶. Tuy nhiên, như đã nêu ở trên, TANDTC mới ban hành một số văn bản hướng dẫn để giải quyết vướng mắc trong hoạt động trọng tài thương mại mà chưa thấy có hướng dẫn cụ thể liên quan đến hoà giải thương mại.

Nghị định 22/2017/NĐ-CP và Luật TTTM đều có quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ về hoà giải, trọng tài. Hàng năm, Bộ Tư pháp đều có hoạt động phổ biến kiến thức về hoà giải, trọng tài nhưng các hoạt động này cũng mới chỉ mang tính phổ biến kiến thức, kinh nghiệm và chia sẻ kỹ năng cho cộng đồng luật sư và doanh nghiệp mà chưa có các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng có tính hệ thống về hoạt động hoà giải, trọng tài như đã nêu ở trên. Trong khi kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều quốc gia quy định rõ số giờ tập huấn bắt buộc ¹¹⁷.

d. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết, khiếu nại và tố cáo

Đối với công tác quản lý chất lượng của hoà giải viên và trọng tài viên, Nghị định 82/2020/NĐ-CP ngày 15/07/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong

¹¹⁴ Nguyễn Hưng Quang, *Sđd*, 2018.

¹¹⁵ Nguyễn Hữu Huyền, “So sánh cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư ở Singapore – quốc gia thành viên Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) với Việt Nam”, Tài liệu Hội thảo khoa học “Cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư ở một số quốc gia thành viên Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)”, Bộ Tư pháp, năm 2021, tr.40.

¹¹⁶ William W. Park, *The Lex Loci Arbitri and International Commercial Arbitration*, in 32 International and Comparative Law Quarterly 21, 1983; Nguyễn Hưng Quang, *Sđd*, 2018; Trần Việt Dũng, trong sách Trần Việt Dũng & Ngô Quốc Chiến chủ biên, *Sđd*, 2023, tr. 173-191; Nguyễn Thị Minh Hồng, *Vai trò của Nhà nước trong trọng tài thương mại quốc tế dưới góc nhìn của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*, Tạp chí Dân chủ & Pháp luật điện tử, 2/2023, <https://danchuphapluat.vn/vai-tro-cua-nha-nuoc-trong-trong-tai-thuong-mai-quoc-te-duoi-goc-nhin-cua-phap-luat-quoc-te-va-phap-luat-viet-nam>, truy cập ngày 21/11/2024.

¹¹⁷ James South, *Development of commercial mediator skills training in England and Wales*, 04/2009, <https://www.mediate.com/articles/southJ1.cfm>, truy cập ngày 20/03/2024; Legal Studies, Court-Certified Mediator Qualification Requirements in the US, <https://legalstudiesms.com/learning/court-certified-mediator-qualification-requirements/>, truy cập ngày 21/03/2024.

lĩnh vực hỗ trợ tư pháp quy định cụ thể về một số chế tài áp dụng cho các hành vi của trung tâm hoà giải, trung tâm trọng tài, hoà giải viên và trọng tài viên. Đây là cơ sở pháp lý để Nhà nước can thiệp vào chất lượng hoạt động hoà giải, trọng tài.

V. Kết luận và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng hoà giải, trọng tài

Như đã phân tích ở trên, nhu cầu từ thực tiễn đòi hỏi cần phải có các biện pháp để nâng cao hiệu quả của hoạt động hoà giải, trọng tài thương mại. Bám sát theo nhiệm vụ được đặt ra tại Nghị quyết 27-NQ/TW đối với hoà giải, trọng tài thương mại như đề cập ở trên, một số đề xuất sau đây nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng hoà giải, trọng tài như sau:

- Nghiên cứu nâng cấp Nghị định 22/2017/NĐ-CP thành Luật về hoà giải thương mại dựa trên những đặc điểm ưu việt của Luật Mẫu UNCITRAL về hoà giải thương mại cũng như xử lý những vướng mắc liên quan đến hoạt động hoà giải thương mại từ các quy định pháp luật khác, như BLTTDS 2015. Luật Hoà giải thương mại cũng cần bao quát cơ chế giải quyết tranh chấp đa tầng, các hình thức trung gian giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại khác (như Ban phân xử hợp đồng/Dispute Board). Luật mới cần có các cơ chế để bảo đảm cho hoạt động hoà giải thương mại được tôn trọng và phát triển.
- Để hoạt động hoà giải, trọng tài phát triển, cần có chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Trách nhiệm về xây dựng và thực thi các chính sách này cần được quy định tại văn bản luật về hoà giải thương mại và văn bản luật sửa đổi Luật TTTM. Trách nhiệm hỗ trợ cho hoạt động hoà giải, trọng tài không chỉ là áp đặt riêng cho Bộ Tư pháp mà cần phải có gánh vác từ nhiều cơ quan liên quan. Chính phủ cần xây dựng đề án nâng cao năng lực đội ngũ hoà giải viên, trọng tài viên thương mại để có khả năng thúc đẩy môi trường kinh doanh thương mại tại Việt Nam và cạnh tranh quốc tế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho các hoạt động của các trung tâm hoà giải, trọng tài thương mại như các quốc gia khác để thúc đẩy cho các trung tâm này phát triển, như ưu đãi thuế, hỗ trợ các hoạt động có tính nghiên cứu, phổ biến, tuyên truyền pháp luật về hoà giải, trọng tài. Đồng thời, Chính phủ cần đánh giá kết quả thực hiện và thúc đẩy việc thực hiện Đề án hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng phương thức trọng tài thương mại, hoà giải thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/10/2019.
- Hoàn thiện thể chế về trọng tài thương mại để đáp ứng điều kiện kinh tế-xã hội Việt Nam cũng như phù hợp với Luật mẫu UNCITRAL và thông lệ quốc tế về trọng tài thương mại, như nghiên cứu cơ chế phán quyết trọng tài một vào văn bản sửa đổi Luật TTTM để có thể tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm quyền, lợi ích của các bên tranh chấp, cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến, địa điểm giải quyết tranh chấp có tính pháp lý, hội đồng trọng tài có thể quyết định hình thức tổ chức các phiên họp giải quyết tranh chấp dựa trên lựa chọn của các bên, như Luật mẫu UNCITRAL quy định.

- Nhà nước cần hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền về hoà giải, trọng tài thương mại đến cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức hành nghề luật sư, các cơ sở đào tạo luật trên toàn quốc để nâng cao nhận thức về phương thức này. Đặc biệt, cần đổi mới phương pháp tuyên truyền, tổ chức hoặc hỗ trợ tổ chức các cuộc thi hoà giải, trọng tài giả định cho sinh viên trên toàn quốc.
- Hoà giải viên, trọng tài viên phải có trình độ, phẩm chất đạo đức, hiểu biết pháp luật và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ hoà giải bên cạnh các tiêu chí khác¹¹⁸. Nhưng các tiêu chí này cần phải cụ thể hơn nữa để có thể xây dựng được một đội ngũ hoà giải viên có chất lượng cơ bản tốt. Do đó, cần nghiên cứu xây dựng một bộ quy tắc khung về đạo đức và ứng xử của hoà giải viên của các tổ chức hoà giải thương mại. Đồng thời, cần nghiên cứu xây dựng các quy định pháp luật để bảo vệ, hỗ trợ hoà giải viên thực hiện các quy tắc đạo đức ứng xử, như quy tắc về bảo vệ bí mật trong hoạt động hoà giải thương mại.
- Hệ thống Toà án cần hình thành một đội ngũ Thẩm phán ở Toà án các cấp có kiến thức và hiểu biết về kinh doanh thương mại để có thể hỗ trợ cho các hoạt động trọng tài thương mại, hoà giải thương mại ngoài Toà án. Để thực hiện được mục tiêu này, ngoài việc TANDTC tổ chức các cuộc tập huấn chuyên sâu, BLTTDS 2015 cần sửa đổi theo hướng Toà án cấp tỉnh là Toà án có thẩm quyền công nhận đơn đề nghị kết quả hoà giải thành tương tự như việc giải quyết các yêu cầu về trọng tài thương mại;
- Phát triển đội ngũ hoà giải viên thương mại, trọng tài thương mại theo hướng chuyên nghiệp thông qua yêu cầu về tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng bắt buộc. Pháp luật cần tạo điều kiện cho phép các trung tâm hoà giải thương mại, trọng tài thương mại được tổ chức, thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về hoà giải, trọng tài thương mại để xã hội hoá hoạt động đào tạo nghề này.
- Cần sửa đổi quy định pháp luật (có thể sửa đổi BLTTDS 2015) theo hướng thời gian tiến hành giải quyết tranh chấp bằng hoà giải thương mại không tính vào thời hiệu khởi kiện, thời hạn tố tụng tương tự như đối với hoạt động hoà giải, đối thoại tại Toà án để tạo điều kiện cho các bên sử dụng dịch vụ hoà giải thương mại./.

PHỤ LỤC – DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Điều ước quốc tế và các văn bản pháp luật của Việt Nam

1. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới;
2. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020;
3. Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung Ương về Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

¹¹⁸ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 7; Luật TTTM, Điều 4, Điều 21.

4. Hiệp định Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP));
5. Hiệp định về Cơ chế giải quyết tranh chấp thuộc Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế toàn diện ASEAN - Ấn Độ (Agreement on Dispute settlement mechanism under the Framework Agreement on Comprehensive economic cooperation between the Association of Southeast Asian nations and the Republic of India);
6. Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (Free Trade Agreement between the European Union and the Socialist Republic of Viet Nam (EVFTA)) 2020;
7. Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với Cộng hoà nhân dân Triều Tiên;
8. Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với Liên bang Nga;
9. Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với Hungary;
10. Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1987;
11. Luật Thương mại 2005;
12. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
13. Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại;
14. Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 3/6/2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;
15. Quyết định số 453/QĐ-CTN ngày 28/7/1995 của Chủ tịch nước về tham gia Công ước New York;
16. Quyết định số 808/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/06/2012 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020;
17. Quyết định số 645/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/5/2020 phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025;
18. Nghị Quyết số 01/2014/NQ-HĐTP Hướng dẫn thi hành một số quy định trong Luật Trọng tài thương mại.

II. Các báo cáo và tài liệu khoa học

1. American Arbitration Association, *Báo cáo thường niên của AAA các năm 2021, 2022, và 2023, AAA-ICDR Data and Statistics*, <https://www.adr.org/research>;
2. Báo cáo Tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2022 của các Toà án
3. Ban Công tác về việc gia nhập WTO của Việt Nam, *Biểu CLX-Việt Nam-Phần II Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ-Danh mục miễn trừ đối xử Tối huệ quốc theo Điều II*;

4. Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh, *Ra mắt Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam*, 2019, <https://plo.vn/ra-mat-trung-tam-hoa-giai-thuong-mai-quoc-te-viet-nam-post533640.html>;
5. Bộ Tư pháp, *Dự thảo báo cáo Kết quả nghiên cứu Công ước Liên Hợp quốc về Thỏa thuận giải quyết tranh chấp quốc tế đạt được thông qua hoà giải*, 04/2019;
6. Bộ Tư pháp, *Nghiên cứu Công ước Singapore về thỏa thuận quốc tế giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải và đánh giá khả năng gia nhập của Việt Nam*, <https://moj.gov.vn/tttp/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=68>;
7. CIARB London Centenary Principles tại: <https://www.ciarb.org/docs/default-source/centenarydocs/london/the-principles.pdf?sfvrsn=2>;
8. Đoàn Thanh Huyền và các tác giả, *Báo cáo Đánh giá khả năng gia nhập Công ước Liên hợp quốc về thỏa thuận quốc tế giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải của Việt Nam*, Bộ Tư pháp - Dự án thúc đẩy môi trường kinh doanh công bằng ở ASEAN-Chính phủ Vương quốc Anh-Chương trình phát triển Liên hợp quốc, 2021;
9. Đỗ Trần Hà Linh, Nguyễn Hà Vi Khanh, Phạm Thị Minh Phương, *Kinh nghiệm của Hồng Kông, Hoa Kỳ về trọng tài thương mại trực tuyến và một số gợi mở cho Việt Nam*, 2024, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Hoàn thiện pháp luật về trọng tài thương mại đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển”;
10. Gia Huy, *Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân Tối cao phối hợp xây dựng Tòa án điện tử*, Báo Điện tử Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2021, <https://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Van-phong-Chinh-phu-Toa-an-nhan-dan-Toi-cao-phoi-hop-xay-dung-Toa-an-dien-tu/419547.vgp>;
11. Google, Temasek, Bain & Company, *Báo cáo Kinh tế Internet khu vực Đông Nam Á năm 2020*, tháng 11, 2021;
12. Hacking, “Arbitrator is only as good as its arbitrators”, Liber Amicorum Eric Bergsten, *International Arbitration and International Commercial Law: Synergy, Convergence and Evolution*, Kluwer International, 2011;
13. Hệ thống pháp luật về hòa giải thương mại tại Việt Nam theo mô hình Luật mẫu UNCITRAL, 12/2023, <https://htpldn.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=1949&l=Nghiencuutraodoi>;
14. Hiếu Phương, *Hoà giải thương mại, phương thức giải quyết tranh chấp hiệu quả trong bối cảnh hội nhập*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, 2023, <https://kinhtevadubao.vn/hoa-giai-thuong-mai-phuong-thuc-giai-quyet-tranh-chap-hieu-qua-trong-boi-canhh-hoi-nhap-25931.html>;
15. Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam, *Báo cáo chỉ số thương mại điện tử Việt Nam*, 2024;
16. Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Trung Ương, *Đặc san tuyên truyền pháp luật số 07/2013, Trọng tài thương mại và pháp luật về trọng tài thương mại*, 2013;

17. Hội Luật gia Việt Nam, *Báo cáo Tổng kết thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại năm 2010*, 2024;
18. Hội Luật gia Việt Nam, *Báo cáo số 343/BC-HLGVN về Nghiên cứu, rà soát Luật Trọng tài thương mại*, 2022;
19. Hussein Haeri, Claudia Baro Huelmo, Giacomo Gasparotti, *Third-Party Funding in International Arbitration*, Global Arbitration Review, 2022, <https://globalarbitrationreview.com/guide/the-guide-to-arbitration/4th-edition/article/third-party-funding-in-international-arbitration>;
20. Kiều Anh Vũ, *Điều khoản giải quyết tranh chấp đa tầng trong trọng tài thương mại tại Việt Nam*, 2023, Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung – MCAC, <https://mcac.vn/dieu-khoan-giai-quyet-tranh-chap-da-tang-trong-trong-tai-thuong-mai-tai-viet-nam>;
21. Kiều Anh Vũ, “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho sự phát triển Trọng tài Thương mại tại Việt Nam”, <https://mcac.vn/nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-cho-su-phat-trien-trong-tai-thuong>;
22. James South, *Development of commercial mediator skills training in England and Wales*, 04/2019, <https://www.mediate.com/articles/southJ1.cfm>;
23. Juriglobe, *Civil law Systems and Mixed Systems with a Civil law Tradition*, <https://www.juriglobe.ca/eng/sys-juri/class-poli/droit-civil.php>;
24. Legal Studies, *Court-Certified Mediator Qualification Requirements in the US*, 2021, <https://legalstudiesms.com/learning/court-certified-mediator-qualification-requirements/>;
25. Lê Nguyễn Gia Thiện - Nguyễn Thị Ánh Dương, *Hoà giải thương mại tại Việt Nam - Thực trạng và kiến nghị*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 03 (475), 2023, <http://www.lappphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211623>;
26. Lê Thị Hằng, *Giải quyết tranh chấp thương mại bằng hoà giải trực tuyến – Xu hướng tất yếu trong thời kỳ hội nhập*, 2022, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 4 (kỳ II tháng 2/2022);
27. World Bank, *Sổ tay hoà giải viên*, 2017;
28. Nguyễn Bá Bình & Phạm Thị Hằng, *Cam kết quốc tế và pháp luật của Việt Nam về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân bằng trọng tài thương mại*, Luật học Việt Nam những vấn đề đương đại, Nxb Tư pháp, 2019;
29. Nguyễn Bảo Duy, *Lịch sử hình thành về hoà giải và hoà giải thương mại tại Việt Nam*, Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam, 2023, <https://lsvn.vn/lich-su-hinh-thanh-ve-hoa-giai-va-hoa-giai-thuong-mai-tai-viet-nam-1685893617.html>;
30. Nguyễn Mạnh Dũng, *Hậu hoà giải thành: Tự nguyện và cưỡng chế thi hành*, Trang thông tin điện tử Trung tâm Hoà giải Việt Nam, 05/06/2024, <https://vmc.org.vn/thu-tuc-hoa-giai/hau-hoa-giai-thanh-tu-nguyen-va-cuong-che-thi-hanh-a125.html>;

31. Nguyễn Mạnh Dũng & Lê Quang Hưng, *Thực trạng sử dụng trọng tài thương mại tại Việt Nam - Một số giải pháp nâng cao sức hấp dẫn của trọng tài*, Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế ở Việt Nam, 2014, https://www.academia.edu/42917126/GIẢI_QUYẾT_TRANH_CHẤP_THƯƠNG_MẠI_QUỐC_TẾ_Ở_VIỆT_NAM_CÔNG_TY_LUẬT_TNHH_TƯ_VẤN_ĐỘC_LẬP_International_Commercial_Dispute_Settlement_in_Vietnam_Dzungsrnt_and_Associates_LLC ;
32. Nguyễn Hữu Huyền, *So sánh cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư ở Singapore – quốc gia thành viên Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) với Việt Nam*, Tài liệu Hội thảo khoa học “Cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư ở một số quốc gia thành viên Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)”, Bộ Tư pháp, năm 2021;
33. Nguyễn Hưng Quang, Nguyễn Trần Lan Hương và Nguyễn Hải Giang, *Tăng cường tiếp cận công lý trong cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến*, 2022, Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế số 149 (09/2022);
34. Nguyễn Hưng Quang, *Toà án – Điểm tựa cho hoà giải ngoài Toà án*, Tạp chí Toà án nhân dân điện tử, 2018, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/toa-an-diem-tua-cho-hoa-giai-thuong-mai-ngoai-toa-an>;
35. Nguyễn Hưng Quang, *Hoà giải – Xu thế giải quyết tranh chấp thương mại trong thời kỳ hội nhập*, Luật Quốc tế và những vấn đề thực tại Việt Nam (Nguyễn Hồng Thao chủ biên), Nxb Thanh niên, 2019;
36. Nguyễn Thị Minh Hồng, *Vai trò của Nhà nước trong trọng tài thương mại quốc tế dưới góc nhìn của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*, Tạp chí Dân chủ & Pháp luật điện tử, 2/2023, <https://danchuphapluat.vn/vai-tro-cua-nha-nuoc-trong-trong-tai-thuong-mai-quoc-te-duoi-goc-nhin-cua-phap-luat-quoc-te-va-phap-luat-viet-nam>;
37. Nguyễn Trung Nam, *Cập nhật xu hướng mới tại Việt Nam và trên thế giới trong hoạt động giải quyết tranh chấp bằng hoà giải*, 2020, Trung tâm Hoà giải Việt Nam (VMC) tại <https://vmc.org.vn/ngghien-cuu-phap-ly.html>;
38. Nigel Blackby and Constantine Partasides QC with Alan Redfern and Martin Hunter, *International Arbitration (Sixth Edition)*, Oxford University Press;
39. Queen Mary University of London, “2021 International Arbitration Survey: Adapting arbitration to a changing world”, https://www.qmul.ac.uk/arbitration/media/arbitration/docs/LON0320037-QMUL-International-Arbitration-Survey-2021_19_WEB.pdf;
40. Roger ter Haar, Crispin Winsor, Maurice Holmes, Awards, *Global Arbitration Review*, 2023, <https://globalarbitrationreview.com/guide/the-guide-construction-arbitration/fifth-edition/article/awards>;

41. Simeon Djankov et al, *Courts, Research papers supporting the methodology (Doing Business) of World Bank*,
<http://www.doingbusiness.org/methodology/~media/GIAWB/Doing%20Business/Documents/Methodology/Supporting-Papers/DB-Methodology-Courts.pdf>;
42. Stephanie Chevalier, *Global retail e-commerce sales 2014-2027*, Statista, 2024,
<https://www.statista.com/statistics/379046/worldwide-retail-e-commerce-sales/>;
43. Toà án nhân dân tối cao – Dự án thúc đẩy môi trường kinh doanh công bằng ở ASEAN – Chính phủ Vương quốc Anh – Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (2020), *Báo cáo những thực tiễn tốt về thực hiện thủ tục hành chính tư pháp nhằm tăng cường niềm tin của toà án*.
44. Tạp chí Toà án nhân dân điện tử, *VICMC – thúc đẩy hoạt động hoà giải tại Việt Nam*, 2019, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/co-the-ban-can-biet/vicmc-mot-trong-nhung-trung-tam-hoa-giai-thuong-mai-quoc-te-dau-tien-duoc-bo-tu-phap-cap-giay-phep-thanh-lap>;
45. Tạp chí Toà án nhân dân điện tử, *Năm 2022, số lượng, chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu đề ra*, 2022,
<https://tapchitoaan.vn/nam-2022-so-luong-chat-luong-giai-quyet-xet-xu-cac-loai-vu-viec-dat-va-vuot-cac-chi-tieu-yeu-cau-de-ra7749.html>;
46. Singapore Convention on Mediation, *Singapore Convention on Mediation*,
<https://www.singaporeconvention.org/>;
47. Trần Việt Dũng & Ngô Quốc Chiến, *Trọng tài thương mại quốc tế - Những vấn đề đương đại và thực tiễn Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2023;
48. Trung tâm Hoà giải Thương mại Quốc tế Việt Nam (VICMC), *Giới thiệu*,
<https://vicmc.vn/gioi-thieu/>;
49. United Nations, *Status: UNCITRAL Model Law on International Commercial Mediation and International Settlement Agreements Resulting from Mediation (2018) (amending the Model Law on International Commercial Conciliation, 2002)*,
https://uncitral.un.org/en/texts/arbitration/modellaw/commercial_conciliation/satu;
50. Vũ Ánh Dương, *Thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC)*, 2022,
https://www.viac.vn/images/Resources/Legal-Research-and-Study/20722_Thuc-tien-thi-hanh-luat-trong-tai/Papers_Bao-cao-10-nam-Luat-Trong-tai-thuong-mai_VADuong.pdf;
51. William W. Park, *The Lex Loci Arbitri and International Commercial Arbitration*, in 32 International and Comparative Law Quarterly 21, 1983;
52. World Bank, *Doing Business – Enforcing contract, Good Practices, Using Alternative means to resolve disputes*,

<https://subnational.doingbusiness.org/en/data/exploretopics/enforcing-contracts/good-practices>.